

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**  
**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**TRẦN HÙNG**

**HOẠT ĐỘNG CHẤT VẤN**  
**CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỰ THỰC TIỄN**  
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI, năm 2018**

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**  
**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

---

**TRẦN HÙNG**

**HOẠT ĐỘNG CHẤT VẤN**  
**CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỰ THỰC TIỄN**  
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**Ngành: Luật hiến pháp và Luật hành chính**

**Mã số: 838.01.02**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**  
**TS. TRẦN MINH ĐỨC**

**HÀ NỘI, năm 2018**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu thực sự của cá nhân tôi. Các số liệu, nội dung, kết quả được trình bày trong luận văn này là hoàn toàn hợp lệ, trung thực và chưa được công bố trong bất kỳ một công trình nghiên cứu nào.

Tôi xin chịu trách nhiệm về đề tài nghiên cứu của mình.

Học viên

TRẦN HÙNG

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ HOẠT ĐỘNG CHẤT VẤN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN</b> .....	6
1.1. Vị trí, vai trò của Hội đồng nhân dân.....	6
1.2. Khái niệm, đặc điểm và vai trò hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân .....	7
1.3. Nội dung chất vấn của Hội đồng nhân dân .....	12
1.4. Phương thức hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân .....	18
1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân ..	23
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CHẤT VẤN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG</b> .....	29
2.1. Những đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng có liên quan đến hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân.....	29
2.2. Khái quát về tình hình tổ chức Hội đồng nhân dân tại thành phố Đà Nẵng .....	33
2.3. Tình hình hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân tại thành phố Đà Nẵng .....	34
2.4. Những ưu điểm và hạn chế, bất cập trong hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân tại thành phố Đà Nẵng.....	38
<b>CHƯƠNG 3. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CHẤT VẤN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG</b> .....	46
3.1. Nhu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng .....	46
3.2. Phương hướng nâng cao hiệu quả hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng .....	49

3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng .....	52
--	----

<b>KẾT LUẬN</b> .....	60
-----------------------	----

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BMNN	: Bộ máy nhà nước
HĐND	: Hội đồng nhân dân
TAND	: Tòa án nhân dân
TTHĐND	: Thường trực Hội đồng nhân dân
UBND	: Ủy ban nhân dân
VKSND	: Viện kiểm sát nhân dân

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm qua, số lượng và chất lượng đại biểu HĐND thành phố Đà Nẵng cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ; các vị Đại biểu HĐND đã thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm là người đại diện của Nhân dân, phát huy vai trò tích cực của mình trong hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri; đã kiên trì kiến nghị đến khi có kết quả, thể hiện bản lĩnh, tâm huyết trong hoạt động của mình.

Hiệu quả hoạt động của HĐND, trước hết được đánh giá thông qua chất lượng kỳ họp. Một kỳ họp thành công là một kỳ họp mà ở đó tất cả các khâu được chuẩn bị chu đáo, nghiêm túc. Công tác tổ chức kỳ họp HĐND tỉnh, việc điều hành kỳ họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã có nhiều cải tiến, linh hoạt như: giảm thời gian trình bày báo cáo, tăng thời gian cho thảo luận, chất vấn, trả lời chất vấn;

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hoạt động chất vấn, vẫn còn hiện tượng đại biểu HĐND chất vấn hời hợt, không thực tế, không trúng và đúng những vấn đề xã hội và dư luận quan tâm, hiện tượng đại biểu HĐND ngại va chạm, né tránh, nhiều vấn đề xã hội quan tâm bị chất vấn nhiều lần nhưng không được giải quyết triệt để khiến cử tri không hài lòng. Phần lớn đại biểu HĐND hoạt động không chuyên trách, không chuyên nghiệp, không thường xuyên, lại biến động sau mỗi nhiệm kỳ bầu cử; đại biểu được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau, trình độ khác nhau và điều kiện tham gia vào hoạt động HĐND cũng không giống nhau trong khi hoạt động của đại biểu HĐND đòi hỏi nhiều kỹ năng như: Tiếp xúc cử tri; chất vấn; thu thập, phân tích và xử lý thông tin; giám sát; đánh giá; xây dựng chương trình hoạt động.

Chất vấn là hoạt động giám sát đặc biệt quan trọng, vì vậy, Hội đồng

nhân dân các cấp cần không ngừng đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả chất vấn để ngày càng đáp ứng lòng mong mỏi, sự kỳ vọng của nhân dân vào hoạt động này. Để hoạt động chất vấn thực sự có chiều sâu, thiết thực, giải quyết được những vấn đề bức xúc, mang tính thời sự, đòi hỏi sự nỗ lực cố gắng của nhiều chủ thể, trong đó, quan trọng nhất là đại biểu Hội đồng nhân dân. Do đó, đại biểu HĐND cần phải nâng cao hơn nữa năng lực và tinh thần trách nhiệm của mình, khẳng định bản lĩnh, vị trí của mình trên diễn đàn chất vấn, xứng đáng với lòng tin của nhân dân.

Vậy nên bản thân mạnh dạn chọn đề tài nghiên cứu về “*Hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng*” làm luận văn thạc sĩ là việc làm có tính cấp thiết.

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đề tài**

Đến nay, vấn đề giám sát và nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát trong đó quan trọng là hoạt động chất vấn trong việc tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước nói chung và của Quốc hội, HĐND nói riêng đã được đề cập nhiều trên các sách báo, tạp chí, các diễn đàn khoa học, một số luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ. Đáng chú ý có các công trình sau đây:

- Nguyễn Nam Hà, *Chất lượng hoạt động của HĐND cấp tỉnh ở Việt Nam: vấn đề và giải pháp, từ thực tiễn hoạt động của HĐND các tỉnh duyên hải miền trung*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Học viện Chính trị - hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, 2007.

- Bùi Huyền Mai, *Đổi mới tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Viện Nhà nước và pháp luật, 2004.

- Đinh Ngọc Quang, *Về đổi mới tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004-2009*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 2/2005.

- Hồ Thị Hưng, *Nâng cao hiệu quả của HĐND tỉnh Nghệ An trong giai*



*đoạn hiện nay*, luận văn thạc sĩ Luật học năm 2006, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

- Trần Thị Sáu, *Hoạt động giám sát của hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình*, luận văn Thạc sĩ Quản lý công năm 2017 Học viện hành chính quốc gia.

Các tác giả, các công trình nghiên cứu tập trung vào hoạt động của HĐND các cấp với chủ thể, đối tượng cụ thể từ nhiều góc độ khác nhau, khía cạnh khác nhau trên cơ sở lý luận và thực tiễn hoạt động của HĐND nhưng với mục đích chung là nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND các cấp.

Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu về giám sát thường chỉ nghiên cứu trong tổng thể các điều kiện chung. Rất ít có công trình nghiên cứu sâu vấn đề chất vấn, nếu có chỉ trong tương quan hay dưới góc độ hoàn thiện chức năng giám sát của HĐND. Mặt khác, quan trọng hơn, việc nghiên cứu vấn đề hoạt động chất vấn của HĐND cấp tỉnh thì hầu như chưa được nghiên cứu một cách đầy đủ, hệ thống và sâu sắc. Nhất là gắn với thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### *3.1. Mục đích nghiên cứu*

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về hiệu quả hoạt động chất vấn của HĐND thành phố Đà Nẵng. Đồng thời đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chất vấn của HĐND thành phố trong điều kiện xây dựng Nhà nước Pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay.

#### *3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu*

+ Làm rõ khái niệm chất vấn; phân tích đặc điểm, nội dung và hình thức chất vấn của HĐND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Phân tích hiệu quả hoạt động chất vấn của HĐND, các yếu tố bảo đảm hiệu quả hoạt động, các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐND cấp

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Đánh giá thực trạng hoạt động chất vấn của HĐND thành phố Đà Nẵng về ưu điểm, nhược điểm và nguyên nhân.

+ Xác định những quan điểm, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chất vấn của HĐND thành phố Đà Nẵng hiện nay.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### *4.1. Đối tượng nghiên cứu*

Luận văn tập trung nghiên cứu lý luận về hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

##### *4.2. Phạm vi nghiên cứu*

Đánh giá thực trạng hoạt động chất vấn của HĐND thành phố Đà Nẵng từ 2011 - đến nay (nhiệm kỳ 2011 – 2016), đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chất vấn của HĐND thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay.

#### **5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

##### *5.1. Cơ sở lý luận*

Trên nền tảng phương pháp luận Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về Nhà nước kiểu mới, về HĐND, chức năng của HĐND được tác giả sử dụng là cơ sở lý luận khi nghiên cứu đề tài.

##### *5.2. Phương pháp nghiên cứu*

Trong quá trình nghiên cứu luận văn tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu khác nhau như: Phương pháp hệ thống, phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp luật học so sánh, phương pháp thống kê... Đặc biệt là phương pháp phân tích quy phạm pháp luật.

#### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

##### *6.1. Ý nghĩa lý luận*

- Khái quát những nét cơ bản về nội dung chất vấn cũng như đặc điểm

chất vấn của HĐND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Làm rõ về mặt lý luận hoạt động chất vấn của HĐND, cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động chất vấn.

### *6.2. Ý nghĩa thực tiễn*

- Đánh giá một cách hệ thống, toàn diện thực trạng hoạt động chất vấn và hiệu quả hoạt động chất vấn của HĐND thành phố Đà Nẵng từ 2011 đến nay.

- Đề xuất những giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả chất vấn của HĐND thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Luận văn gồm phần mở đầu, kết luận, và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung gồm: 3 chương

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp lý về hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân.

Chương 2: Thực trạng hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân tại thành phố Đà Nẵng.

Chương 3: Phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng.

# CHƯƠNG 1

## NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ HOẠT ĐỘNG CHẤT VẤN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

### 1.1. Vị trí, vai trò của Hội đồng nhân dân

Hiến pháp khẳng định địa vị pháp lý của chính quyền địa phương là thiết chế không thể thiếu trong tổ chức bộ máy của Nhà nước, Là thiết chế quan trọng bảo đảm tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân đồng thời khẳng định nguyên tắc, một cấp chính quyền gồm HĐND và UBND: Việc Hiến pháp năm 2013 tiếp tục khẳng định chế định HĐND trong tổ chức chính quyền địa phương cũng nhằm khẳng định và bảo đảm quyền làm chủ của người dân trong việc có cơ quan đại diện và giám sát cơ quan hành chính nhà nước.

HĐND là tổ chức chính quyền gần gũi nhân dân nhất, hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng và yêu cầu của nhân dân, hiểu rõ được những thuận lợi, khó khăn của địa phương, do đó đưa ra những quyết định đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tế và nguyện vọng của nhân dân, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh trật tự của địa phương.

Hoạt động của HĐND các cấp vẫn còn là một trong những khâu yếu kém của bộ máy nhà nước. Do vậy có ý kiến cho rằng: cần bỏ HĐND, hay nói cách khác sự tồn tại của HĐND không cần thiết. Đó là quan điểm không thể chấp nhận được vì nó trái với bản chất của nhà nước ta – Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, theo đó, phải có cơ quan đại diện của nhân dân ở Trung ương cũng như ở các địa phương, cơ sở để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình.

Việc giữ được chế định HĐND trong Hiến pháp năm 2013 sẽ tiếp tục bảo đảm nhân dân có kênh giám sát và có nơi để thực hiện quyền lợi dân chủ

của mình. Từ đó có thể khái quát vị trí, vai trò của Hội đồng nhân dân trên các mặt sau đây:

*Thứ nhất. HĐND là cơ quan đại diện của nhân dân địa phương.* HĐND không đại diện cho một Đảng phái, tổ chức nào mà đại diện cho toàn thể nhân dân; thành phần trong HĐND thể hiện khối đại đoàn kết của toàn dân sống trên địa phương mới chỉ là dấu hiệu về mặt hình thức, còn hiệu quả hoạt động trong thực tế là cơ sở phản ánh đầy đủ nhất tính chất đại diện của HĐND. Song yêu cầu đó hiện nay HĐND vẫn chưa đáp ứng được lòng mong mỏi của nhân dân, nên chẳng mới chỉ phản ánh được phần nào bản chất dân chủ của chế độ nước ta.

*Thứ hai,* Hội đồng nhân dân có quyền căn cứ vào pháp luật, bầu, miễn nhiệm, bãi miễn các chức danh của UBND là cơ quan chấp hành của mình; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân của TAND cùng cấp; cũng như có quyền bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do HĐND bầu ra.

Có quyền giám sát việc tuân theo Hiến pháp, Pháp luật ở địa phương, đồng thời chịu sự giám sát, hướng dẫn của Ủy ban thường vụ Quốc hội và hướng dẫn, kiểm tra của Chính phủ.

Quyền lực của HĐND được xác định trong Hiến pháp về bản chất cũng là quyền lực của nhân dân lao động.

## **1.2. Khái niệm, đặc điểm và vai trò hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân**

### ***1.2.1. Khái niệm, đặc điểm hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân***

Để đi đến khái niệm “hoạt động chất vấn” của HĐND trước hết ta phải làm rõ một số thuật ngữ sau:

*Hoạt động là gì:*

Hoạt động là làm những việc khác nhau với mục đích nhất định trong đời sống xã hội: [32, tr. 256].

Vậy hoạt động ở đây không thể hiểu một cách đơn thuần mà hoạt động ở đây có liên quan đến mọi vấn đề trong đời sống xã hội, liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của mỗi người, liên quan đến tác phong, phương pháp làm việc của lãnh đạo các cấp có ảnh hưởng đến đời sống của mọi người ....

Vậy hoạt động có thể hiểu là làm những việc khác nhau nhưng có liên quan đến lợi ích chính đáng của cộng đồng.

*Chất vấn là gì:*

Hiểu theo nguyên nghĩa là: Hỏi và đề nghị giải thích rõ về điều gì, việc gì. Ví dụ các đại biểu chất vấn ban tổ chức, đại biểu quốc hội chất vấn chính phủ [32, tr. 189]. Trong khi đó, theo Từ điển tiếng Việt năm 1999, thì “chất vấn là yêu cầu phải giải thích rõ ràng - đại biểu Quốc hội chất vấn Chính phủ” [27, tr. 200].

Xét về bản chất thì chất vấn và trả lời chất vấn khác hẳn so với việc hỏi, đáp thông thường. Theo đó, chủ thể của chất vấn là ĐBQH và đại biểu HĐND. Chỉ đại biểu mới có quyền trực tiếp chất vấn. Mọi cử tri đều có quyền chất vấn chính quyền và các cơ quan hữu quan nhưng phải thông qua người đại diện hợp pháp của mình là đại biểu HĐND, ĐBQH. Đối tượng bị chất vấn cũng được quy định rất rõ. Đó là, người đứng đầu trong các cơ quan chính quyền và cơ quan tư pháp cùng cấp.

Việc hình thành chất vấn chủ yếu dựa trên cơ sở hoạt động của đại biểu như: Tham gia đoàn giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và qua các hoạt động hợp pháp khác của đại biểu. Từ đó, đối tượng trả lời chất vấn khi được yêu cầu phải trả lời nghiêm túc và chịu trách nhiệm về nội dung mình quản lý. HĐND xem xét việc trả lời theo quy định của pháp luật và có thể tái chất vấn khi nội dung trả lời chưa thỏa đáng.

Có thể khẳng định, chất vấn và trả lời chất vấn là hình thức giám sát quan trọng nhất, không thể thiếu được trong hoạt động của HĐND các cấp.

Đồng thời, cũng yêu cầu các đại biểu HĐND thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của mình, nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả hoạt động giám sát nói chung, chất vấn và trả lời chất vấn nói riêng.

Để thực hiện quyền chất vấn mà Hiến Pháp đã quy định cụ thể tại Điều 96 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015: “Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp”.

Theo Điều 115 hiến pháp năm 2013 chất vấn là: Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các thành viên khác của Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân.

*Hội đồng nhân dân là:*

Theo Điều 6 luật tổ chức chính quyền địa phương 2015 quy định:

Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên về kết quả hoạt động của mình.

Cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân, thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật này và các quy định, khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND.

Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân không thể đồng thời là thành viên của Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Ban của Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân, giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân.

*Vậy hoạt động chất vấn của HĐND là:*

Hoạt động của Đại biểu Hội đồng nhân dân trong việc chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các thành viên khác của Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân.

Hoạt động chất vấn hướng đến mục tiêu đóng góp xây dựng, làm cho các cơ quan trong bộ máy nhà nước thực hiện ngày càng tốt hơn chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của mình, bảo đảm sự minh bạch và chế độ trách nhiệm thực thi công vụ. Hoạt động chất vấn giúp cho hoạt động của các cơ quan và người được chất vấn tốt hơn, hoàn thiện hơn.

*Đặc điểm hoạt động chất vấn của HĐND là:*

*Thứ nhất*, HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất ở địa phương; người chất vấn ở đây là các đại biểu HĐND, những người đại diện cho ý chí, nguyện vọng và lợi ích của nhân dân. Do đó, mỗi câu hỏi tại nghị trường phải là những vấn đề liên quan tới lợi ích của đa số cử tri, được đông đảo nhân dân quan tâm, những vấn đề mà dư luận xã hội đang bức xúc và cần có biện pháp tháo gỡ, những vấn đề có tính chất dự báo, có thể diễn ra, nếu không có cách thức ứng phó kịp thời sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới phát triển kinh tế - xã hội đất nước,... Việc chất vấn tại nghị trường là nhằm thể hiện chức năng giám sát, một trong hai chức năng cơ bản của HĐND.

*Thứ hai*, sự khác nhau cơ bản so với các chất vấn thông thường ở chỗ: Chất vấn là hình thức giám sát và là quyền của đại biểu Quốc hội được Hiến pháp quy định (Điều 98). Người chất vấn và trả lời chất vấn được pháp luật đặt ở vị trí quan trọng, thảo luận những vấn đề quan trọng của đất nước. Do đó, sẽ không thể chấp nhận sự dễ dãi hay thiếu nghiêm túc trong chất vấn cũng như trả lời chất vấn.

*Về bản chất*: chất vấn là một hình thức được HĐND áp dụng để giám sát



của các cơ quan và cá nhân được giao quyền, là sự thể hiện cụ thể, trực tiếp quyền giám sát của HĐND. Các đại biểu HĐND khi thực hiện hoạt động chất vấn không phải nhằm mục đích thu thập thông tin hay số liệu mà nhằm làm rõ trách nhiệm của cá nhân có trách nhiệm đối với vấn đề nào đó. Đây chính là điểm cơ bản phân biệt chất vấn với câu hỏi thường [1].

### ***1.2.2. Vai trò hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân***

Chất vấn là một trong những hoạt động quan trọng của đại biểu HĐND được tổ chức công khai tại kỳ họp hoặc giữa 2 kỳ họp HĐND, thể hiện quyền lực của cơ quan dân cử và trách nhiệm của đại biểu dân cử với cử tri. Chất vấn được coi là hình thức giám sát trực tiếp của đại biểu HĐND đối với các cơ quan, cá nhân khi được chất vấn, nhằm giải đáp làm rõ trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ theo thẩm quyền được phân công, giúp cho đại biểu HĐND có cơ sở đánh giá, bỏ phiếu tín nhiệm đối với chức danh do HĐND bầu. Hoạt động chất vấn hướng đến mục tiêu xây dựng, làm cho các cơ quan trong bộ máy nhà nước thực hiện ngày càng tốt hơn chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của mình, bảo đảm sự minh bạch và trách nhiệm thực thi công vụ, giúp cho hoạt động của các cơ quan và người được chất vấn thực hiện nhiệm vụ tốt hơn, hoàn thiện hơn. Qua đó ta có thể thấy khái quát vai trò chất vấn của HĐND như sau:

*Thứ nhất*, tạo ra cơ sở pháp lý cho hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn được tiến hành theo một trật tự thống nhất, với những trình tự, thủ tục cụ thể. Nó tránh sự tùy tiện trong việc sử dụng nhiệm vụ, quyền hạn của các chủ thể tham gia vào hình thức giám sát, trực tiếp của tập thể các đại biểu do cử tri bầu ra. Điều đó đòi hỏi hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND phải được tuân thủ chặt chẽ bởi các bước theo một quy trình nhất định, do HĐND đặt ra.

*Thứ hai*, phản ánh tính nền nếp, kỷ cương và kỷ luật trong sinh hoạt của

chính quyền địa phương. các chủ thể tham gia hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn có những quyền hạn, nghĩa vụ tương xứng với địa vị pháp lý của mình. Theo đó, Đại biểu HĐND có quyền nêu câu hỏi chất vấn, thậm chí có thể theo đuổi đến cùng vấn đề mà mình chất vấn, nhưng không thể vượt quá giới hạn thời gian cho phép.

*Thứ ba*, tạo tiền đề cho việc xác định trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu các cơ quan nhà nước chịu sự giám sát của HĐND; Là sự khởi đầu, tiếp nối hay sự kết thúc một nội dung thuộc phạm vi hoạt động giám sát của HĐND. trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu các cơ quan chịu sự giám sát của HĐND sẽ được xác định rõ hơn.

*Thứ tư*, phản ánh khoa học tổ chức, điều hành hội nghị trên bình diện của diễn đàn quyền lực tại địa phương. Nó thể hiện tư duy khoa học và phép vận trù hợp lý trong việc sắp đặt trật tự các bước, các khâu cần tiến hành của quy trình chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND. Nó bảo đảm tiết kiệm được thời gian, loại bỏ được những yếu tố bất hợp lý, tạo tiền đề cho việc nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan quyền lực tại địa phương [29, tr 1].

### **1.3. Nội dung chất vấn của Hội đồng nhân dân**

Để thực hiện tốt nhiệm vụ chất vấn của mình, mỗi đại biểu phải bám vào nhiệm vụ quyền hạn của HĐND theo quy định của pháp luật mà thực hiện, căn cứ điều 19 luật tổ chức chính quyền địa phương 2015 quy định. HĐND các cấp đều có hai chức năng là chức năng cơ bản: Chức năng quyết định và chức năng giám sát.

#### *- Chức năng quyết định*

Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015 đã xác định cụ thể nội dung những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND bao gồm:

+ Quyết định biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh,

phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong phạm vi được phân quyền; biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân trên địa bàn tỉnh;

+ Quyết định biện pháp để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp; quyết định việc phân cấp cho chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã, cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở tỉnh;

+ Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp huyện;

+ Giải tán Hội đồng nhân dân cấp huyện trong trường hợp Hội đồng nhân dân đó làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhân dân và trình Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn; phê chuẩn nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện về việc giải tán Hội đồng nhân dân cấp xã.

+ Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu theo quy định tại Điều 88 và Điều 89 của Luật này;

+ Bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và chấp nhận việc đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu;

+ Quyết định thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Quyết định biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập của Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh theo chỉ tiêu biên chế được Chính phủ giao; quyết định số lượng và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của Chính phủ;

+ Quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia thôn, tổ dân phố; đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố, đường, phố, quảng trường, công trình công cộng ở địa phương theo quy định của pháp luật.

+ Quyết định chủ trương đầu tư, chương trình dự án của tỉnh theo quy định của pháp luật;

+ Quyết định các nội dung liên quan đến phí, lệ phí theo quy định của pháp luật; các khoản đóng góp của Nhân dân; quyết định việc vay các nguồn vốn trong nước thông qua phát hành trái phiếu địa phương, trái phiếu đô thị, trái phiếu công trình và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật;

+ Quyết định chủ trương, biện pháp cụ thể để khuyến khích, huy động các thành phần kinh tế tham gia cung cấp các dịch vụ công trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

+ Quyết định các biện pháp khác để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

+ Quyết định quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trong phạm vi được phân quyền theo quy định của pháp luật; việc liên kết kinh tế vùng giữa các cấp chính quyền địa phương phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương và bảo đảm tính thống nhất của nền kinh tế quốc dân;

+ Quyết định quy hoạch phát triển hệ thống tổ chức khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, mạng lưới thương mại, dịch vụ, du lịch, mạng lưới giao thông trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

+ Quyết định biện pháp khuyến khích phát triển nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh;

+ Quyết định biện pháp phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao; biện pháp bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa ở địa phương; biện

pháp bảo đảm cho hoạt động văn hóa, thông tin, quảng cáo, báo chí, xuất bản, thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh trong phạm vi được phân quyền.

+ Quyết định biện pháp phát triển hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc tuyến tỉnh, tuyến huyện, tuyến xã;

+ Quyết định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật;

+ Quyết định biện pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo vệ và chăm sóc người mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo, trẻ mồ côi không nơi nương tựa và người có hoàn cảnh khó khăn khác. Quyết định biện pháp phòng, chống dịch bệnh; biện pháp thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh;

+ Quyết định biện pháp quản lý, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực ở địa phương; biện pháp tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập và cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động;

+ Quyết định chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên;

+ Quyết định biện pháp thực hiện chính sách dân tộc, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, nâng cao dân trí của đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tăng cường đoàn kết toàn dân và tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc ở địa phương;

+ Quyết định chủ trương, biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an xã ở địa phương; quyết định chủ trương, biện pháp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh, chuyển hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương từ thời bình sang thời chiến;

+ Quyết định biện pháp bảo đảm trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật; giữ vững an ninh chính trị, đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật khác, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh;

+ Quyết định chủ trương, biện pháp nhằm phát huy tiềm năng của địa phương để xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc đáp ứng yêu cầu thời bình và thời chiến;

*- Chức năng giám sát*

+ Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình; giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cùng cấp và văn bản của Hội đồng nhân dân cấp huyện.

Theo điều 40 luật tổ chức chính quyền địa phương đối với thành phố trực thuộc Trung ương ngoài các chức năng nhiệm vụ quy định tại điều 19 thì còn được thực hiện một số chức năng như sau:

+ Quyết định các biện pháp phát huy vai trò trung tâm kinh tế - xã hội của đô thị lớn trong mối liên hệ với các địa phương trong vùng, khu vực và cả nước theo quy định của pháp luật.

Qua quá trình phát triển, vị trí, vai trò, chức năng nhiệm vụ của HĐND ngày càng được hoàn thiện. Sắc lệnh Số 63/SL ngày 23/11/1945 về tổ chức chính quyền địa phương, ta có thể thấy các quy định về thẩm quyền của HĐND cho thấy chức năng nhiệm vụ của HDND được thể hiện rõ nét ở các

quy định về quyền của HĐND bỏ phiếu tín nhiệm đối với Ủy ban hành chính, từ năm 1983 đến năm 2003 luật tổ chức HĐND và UBND ngày một hoàn thiện chức năng nhiệm vụ của HĐND ngày một nâng lên đặt biệt sự ra đời của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đã đánh dấu một bước phát triển lớn, quy định cụ thể hơn về chức năng nhiệm vụ của HĐND cả về mặt lý luận và thực tế hoạt động, nâng cao được vị thế vai trò của HĐND.

Chức năng nhiệm vụ của hội đồng nhân dân bao giờ cũng gắn liền với hoạt động chất vấn của hội đồng nhân dân, thực hiện tốt các chức năng này không những cho phép HĐND kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của các cơ quan nhà nước trong việc tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, các nghị quyết của HĐND mà còn cho phép HĐND phát hiện sự không phù hợp thiếu thực tế của các nghị quyết do HĐND ban hành để sửa đổi bổ sung.

Để HĐND phát huy tốt được vị trí vai trò của Hội đồng phải đảm bảo sự phối hợp, hợp tác với nhau giữa các cơ quan nhà nước tại địa phương nhằm đưa lại cuộc sống ngày càng công bằng, hạnh phúc cho người dân [11, tr. 143].

Để đáp ứng được yêu cầu trên cần phải đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của HĐND, trong đó đặc biệt phải chú ý đến chức năng giám sát đặc biệt là hoạt động chất vấn của mỗi đại biểu.

Để chất vấn thực sự là một công cụ giám sát hiệu quả, sắc bén, đầy tính phản biện và minh bạch, công khai, thì đại biểu HĐND cần chú trọng những vấn đề sau: nâng cao hơn nữa năng lực, trách nhiệm, tính tích cực của đại biểu HĐND trong hoạt động chất vấn, không ngừng rèn luyện, bồi dưỡng kỹ năng chất vấn: (kỹ năng lựa chọn vấn đề đưa ra chất vấn, lựa chọn ngôn ngữ đối thoại trong chất vấn... Phản ánh thông tin khi chất vấn phải ngắn gọn, mạch lạc, rõ ràng, dễ hiểu, nội dung chất vấn tại kỳ họp phải là những vấn đề có tính bức xúc, có tầm ảnh hưởng lớn, được đông đảo cử tri các vùng miền và

đại biểu HĐND quan tâm...); nắm chắc vấn đề có sai phạm, vi phạm các quy định của pháp luật, những hậu quả đã xảy ra thì mới đặt câu hỏi chất vấn; đại biểu cần nghiên cứu kỹ các văn bản liên quan, các quy định pháp luật có liên quan đến vấn đề chất vấn... Nắm rõ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền giải quyết của từng ngành, từng cấp để những câu hỏi chất vấn và những kiến nghị của đại biểu sát thực, đúng địa chỉ. Nếu thực hiện tốt các yêu cầu như trên, đại biểu sẽ có cơ sở pháp lý, thực tiễn để buộc người trả lời chất vấn “*tâm phục, khẩu phục*”. Tại phiên chất vấn, nếu người trả lời chất vấn giải trình chưa rõ thì cần tranh luận, truy vấn đến cùng nhằm mục đích làm sáng tỏ vấn đề với tính xây dựng cao, tìm ra giải pháp khắc phục khả thi, hữu hiệu.

Cũng có thể hiểu một cách cụ thể như sau:

- + Nội dung chất vấn là mọi vấn đề mà cử tri quan tâm.
- + Câu chất vấn cần nêu những vấn đề bức xúc nhất mà đa số cử tri quan tâm hoặc tính chất nghiêm trọng.
- + Những vấn đề đã chất vấn nhưng chưa được giải quyết so với đã hứa.
- + Đặt vấn đề trách nhiệm với đối tượng chất vấn.
- + Câu hỏi cần gọn, rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu, đủ thông tin, không gây nhầm lẫn, qui trách nhiệm thuộc về ai? phương thức và thời gian giải quyết,...
- + Xác định đúng chủ thể và đối tượng chất vấn.
- + Tránh trùng lặp, thừa, đã trả lời rồi; tránh sử dụng nguồn thông tin thiếu cơ sở và cập nhật; tránh sử dụng từ khó hiểu, từ nước ngoài.
- + Thể hiện sự nghiêm túc, xây dựng và trách nhiệm đối với người hỏi và người trả lời.

#### **1.4. Phương thức hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân**

Theo Điều 96 luật tổ chức chính quyền địa phương 2015 quy định.

- Trong thời gian Hội đồng nhân dân họp, đại biểu Hội đồng nhân dân gửi chất vấn đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp. Những vấn



đề cần điều tra, xác minh thì HĐND có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau của Hội đồng nhân dân hoặc cho trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu đã chất vấn và Thường trực HĐND.

- Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp để chuyển đến người bị chất vấn và quyết định thời hạn trả lời chất vấn.

Chất vấn của đại biểu thường nảy sinh khi cơ quan hoặc người bị chất vấn có những vi phạm pháp luật hoặc có những biểu hiện yếu kém, trì trệ, không thi hành nghiêm chỉnh, hoặc thi hành không đến nơi, đến chốn các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước, Nghị quyết của HĐND, không thực hiện hoặc có thái độ xem thường các kiến nghị xác đáng của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND cũng như những yêu cầu, kiến nghị hợp lý của đại biểu, kiến nghị bức xúc của cử tri... Vì vậy, đại biểu sử dụng quyền chất vấn như một biện pháp cuối cùng để quy kết trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân bị chất vấn một cách công khai, trách nhiệm này chính là trách nhiệm chính trị của chính quyền trước cử tri, nhân dân mà những thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ. Nhờ sự tác động mang tính quyền lực mạnh mẽ nhất của HĐND, khắc phục được các khuyết điểm của cơ quan hoặc người bị chất vấn. Với ý nghĩa như vậy, chất vấn không chỉ đơn giản là quyền riêng của cá nhân đại biểu, mà còn là hình thức giám sát có hiệu quả của HĐND. Đây chính là sự khác nhau cơ bản giữa chất vấn với câu hỏi thông thường. Nếu chất vấn không có mục đích làm rõ khuyết điểm, quy kết trách nhiệm, khôi phục sự công bằng, loại bỏ tiêu cực, ngăn chặn vi phạm pháp luật...

#### ***1.4.1. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp***

Theo Điều 60 Luật giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân

- Trước phiên họp chất vấn, đại biểu Hội đồng nhân dân ghi vấn đề chất

vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân.

- Căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân đề nghị Hội đồng nhân dân quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn.

- Hoạt động chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân được thực hiện theo trình tự sau đây:

Đại biểu Hội đồng nhân dân nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể;

Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập;

Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

Thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Hội đồng nhân dân cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong các trường hợp sau đây:

Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp;

Vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh;

Chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp nhưng chưa được trả lời tại kỳ họp.

Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân đã chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày

chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền đề nghị Hội đồng nhân dân đưa ra thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân hoặc kiến nghị Hội đồng nhân dân xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

- Hội đồng nhân dân có thể ra nghị quyết về chất vấn. Nội dung nghị quyết theo quy định tại khoản 5 Điều 15 của Luật này.

- Phiên họp chất vấn tại Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được phát thanh, truyền hình trực tiếp, trừ trường hợp do Hội đồng nhân dân quyết định.

- Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, người đã trả lời chất vấn có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về chất vấn, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực Hội đồng nhân dân để chuyển đến các đại biểu Hội đồng nhân dân.

Chất vấn là hoạt động giám sát đặc biệt quan trọng, vì vậy, Hội đồng nhân dân các cấp cần không ngừng đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả chất vấn để ngày càng đáp ứng lòng mong mỏi, sự kỳ vọng của nhân dân vào hoạt động này. Để hoạt động chất vấn thực sự có chiều sâu, thiết thực, giải quyết được những vấn đề bức xúc, mang tính thời sự, đòi hỏi sự nỗ lực cố gắng của nhiều chủ thể, trong đó, quan trọng nhất là đại biểu Hội đồng nhân dân. Do đó, đại biểu HĐND cần phải nâng cao hơn nữa năng lực và tinh thần trách nhiệm của mình, khẳng định bản lĩnh, vị trí của mình trên diễn đàn chất vấn, xứng đáng với lòng tin của nhân dân.

#### ***1.4.2. Hoạt động chất vấn giữa 2 kỳ họp***

Theo Điều 69 Luật giám sát Quốc hội và Hội đồng nhân dân quy định chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân như sau:

- Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp. Căn cứ vào chương trình phiên họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định nhóm vấn đề chất vấn, người bị chất vấn, thời gian chất vấn.

- Hoạt động chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân được tiến hành theo trình tự sau đây:

Đại biểu Hội đồng nhân dân nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể;

Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có);

Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời;

Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

Thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn được thực hiện theo quy định của quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Thường trực Hội đồng nhân dân cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong trường hợp sau đây:

Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp;

Vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh;

Chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp nhưng chưa được trả lời tại phiên họp.

Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân đã chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân đưa ra thảo luận tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân hoặc kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

### **1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân**

#### *Thứ nhất, nội dung chất vấn*

Có thể thấy, trong quá trình thực hiện hoạt động chất vấn, vẫn còn hiện tượng đại biểu HĐND chất vấn hời hợt, không thực tế, không trúng và đúng những vấn đề xã hội và dư luận quan tâm, hiện tượng đại biểu HĐND ngại va chạm, né tránh, nhiều vấn đề xã hội quan tâm bị chất vấn nhiều lần nhưng không được giải quyết triệt để khiến cử tri không hài lòng. Phần lớn đại biểu HĐND hoạt động không chuyên trách, không chuyên nghiệp, không thường xuyên, lại biến động sau mỗi nhiệm kỳ bầu cử; đại biểu được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau, trình độ khác nhau và điều kiện tham gia vào hoạt động HĐND cũng không giống nhau trong khi hoạt động của đại biểu HĐND đòi hỏi nhiều kỹ năng như: Tiếp xúc cử tri; chất vấn; thu thập, phân tích và xử lý thông tin; giám sát; đánh giá; xây dựng chương trình hoạt động. Do vậy, người đại biểu phải lựa chọn câu hỏi chất vấn hết sức thận trọng, câu hỏi đúng trọng tâm, khúc chiết và dứt khoát, những bằng chứng, thông tin, dữ liệu trong câu chất vấn phải mang tính xác thực, có địa chỉ rõ ràng, đúng với đối tượng bị chất vấn. Trước khi chất vấn vấn đề gì, nội dung gì, người đại biểu phải tìm hiểu thật kỹ vấn đề, nội dung cần chất vấn, thu thập các thông tin,

các bằng chứng xác thực. Câu hỏi, chất vấn của đại biểu thường gắn với hệ quả pháp lý, buộc đối tượng bị chất vấn phải giải trình rõ ràng cái đúng, cái sai và xác định rõ hệ quả pháp lý trước HĐND trước cử tri và trước đại biểu.

Hoạt động chất vấn chỉ đạt được mục tiêu và hiệu quả giám sát khi các đại biểu HĐND ý thức được đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mình, có khả năng sử dụng đúng và tối đa thẩm quyền mà mình được trao, có kỹ năng chất vấn và có thái độ kiên quyết trong quá trình thực hiện hoạt động chất vấn. Đây cũng chính là thước đo khả năng đại diện và mức độ thực hiện chức năng đại diện của đại biểu HĐND với cử tri. Từ một khía cạnh khác có thể thấy, chính hoạt động chất vấn đến lượt nó tác động trở lại tới đại biểu HĐND ở chỗ nếu câu hỏi chất vấn thể hiện đại biểu HĐND đã sâu sát vấn đề, tìm hiểu kỹ càng vấn đề, đưa ra được những câu hỏi buộc người bị chất vấn phải giải trình làm rõ, phải có biện pháp giải quyết để tạo sự chuyển biến cho vấn đề trên thực tế, thỏa mãn yêu cầu của cử tri thì khi đó đại biểu HĐND đã thể hiện rõ được vai trò, trách nhiệm của mình trước nhân dân, mới được coi là hoàn thành trọng trách được cử tri giao phó và giành được sự tín nhiệm của nhân dân.

Hoạt động của các đại biểu không đơn thuần chỉ dự các kỳ họp, tiếp xúc cử tri, mà cần có quỹ thời gian nhất định để nghiên cứu chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nắm tình hình kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân, các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân để hoạt động của mỗi vị đại biểu tại các kỳ họp, tại các buổi tiếp xúc cử tri và nhất là trong hoạt động chất vấn đạt chất lượng cao hơn, bảo đảm thực hiện tốt chức năng quyết định các vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội của địa phương và chức năng giám sát hoạt động của các cơ quan, người đứng đầu các cơ quan nhà nước ở địa phương.

*Thứ hai, vai trò của đại biểu:*

Hoạt động chất vấn chỉ đạt được mục tiêu và hiệu quả giám sát khi các đại

biểu HĐND ý thức được đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mình, có khả năng sử dụng đúng và tối đa thẩm quyền mà mình được trao, có kỹ năng chất vấn và có thái độ kiên quyết trong quá trình thực hiện hoạt động chất vấn. Đây cũng chính là thước đo khả năng đại diện và mức độ thực hiện chức năng đại diện của đại biểu HĐND với cử tri. Từ một khía cạnh khác có thể thấy, chính hoạt động chất vấn đến lượt nó tác động trở lại tới đại biểu HĐND ở chỗ nếu câu hỏi chất vấn thể hiện đại biểu HĐND đã sâu sát vấn đề, tìm hiểu kỹ càng vấn đề, đưa ra được những câu hỏi buộc người bị chất vấn phải giải trình làm rõ, phải có biện pháp giải quyết để tạo sự chuyển biến cho vấn đề trên thực tế, thỏa mãn yêu cầu của cử tri thì khi đó đại biểu HĐND đã thể hiện rõ được vai trò, trách nhiệm của mình trước nhân dân, mới được coi là hoàn thành trọng trách được cử tri giao phó và giành được sự tín nhiệm của nhân dân.

Hoạt động của các đại biểu không đơn thuần chỉ dự các kỳ họp, tiếp xúc cử tri, mà cần có quỹ thời gian nhất định để nghiên cứu chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nắm tình hình kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân, các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân để hoạt động của mỗi vị đại biểu tại các kỳ họp, tại các buổi tiếp xúc cử tri và nhất là trong hoạt động chất vấn đạt chất lượng cao hơn, bảo đảm thực hiện tốt chức năng quyết định các vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội của địa phương và chức năng giám sát hoạt động của các cơ quan, người đứng đầu các cơ quan nhà nước ở địa phương.

*Thứ ba,* Số lượng đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách chiếm tỷ lệ thấp, còn có nhiều đại biểu trong khối cơ quan hành chính (như UBND, các sở, ngành) mà chưa có nhiều đại biểu thuộc các khối Đảng, đoàn thể, dẫn đến trong nhiều trường hợp, các đại biểu chưa thực hiện nhiệm vụ một cách công tâm, trách nhiệm cao. Nguyên nhân một phần là do việc xác định cơ cấu đại biểu chưa hợp lý, trọng cơ cấu mà ít chú trọng vào tiêu chuẩn. Phần khác là

do các đại biểu HĐND, nhất là các đại biểu ở cơ sở năng lực hạn chế, nặng về nhiệm vụ chuyên môn ở cơ quan, kiến thức pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu để có thể phân tích, đánh giá, nghiên cứu chính sách, pháp luật, nghị quyết.

Kinh nghiệm cho thấy, muốn chất vấn thành công, nội dung chất vấn cũng được tập hợp từ tình hình nêu trên, nhiều đại biểu đã gửi trước các câu chất vấn về Thường trực Hội đồng nhân dân, có những câu chất vấn được đặt ra sau khi nghe Ủy ban nhân dân báo cáo tại kỳ họp hoặc thảo luận, nảy sinh tại phiên chất vấn. Trước đó, Thường trực Hội đồng nhân dân cùng lãnh đạo các Ban xem xét và chọn lọc những câu chất vấn mang tính cụ thể của vấn đề nhưng liên quan đến nhiều người và là bức xúc của cử tri như quy hoạch treo, các công trình chậm tiến độ, thi công kéo dài gây khó khăn trong sinh hoạt người dân, thất thoát, lãng phí, thủ tục hành chính, ngập nước, ô nhiễm môi trường ...

Chất vấn và trả lời chất vấn là một hình thức thể hiện rõ nhất tâm huyết và trình độ của người đại biểu và năng lực, trách nhiệm của người bị chất vấn. Chúng tôi luôn cải tiến cách thức điều hành phiên họp này sao cho cả người chất vấn lẫn người trả lời chất vấn đều có sự chuẩn bị, tránh hỏi chiếu lệ, trả lời qua loa và như vậy cả 2 đều thiếu trách nhiệm với cử tri. Một cải tiến mà chúng tôi nhận thấy có tác động đến kết quả chất vấn là ngoài 2 số điện thoại trực tiếp để cử tri gọi đến, hộp thư điện tử, chúng tôi cho phát hình trực tiếp ý kiến người dân, hình ảnh tại hiện trường của vấn đề mà người trả lời chất vấn đang đề cập đến, nhằm minh chứng cho sự thiếu sâu sát, quan liêu, chậm trễ trong khắc phục yếu kém, hoặc phát hình những phóng sự đã được chuẩn bị trước để đại biểu thấy rõ hơn thực trạng của nội dung đang bàn.

Kết quả đạt được trong phiên chất vấn khá tốt, những vấn đề bức xúc từ cuộc sống đã được nhiều đại biểu Hội đồng nhân dân đưa vào chương trình



ngộ sự để mở xẻ giải quyết, khắc phục tình trạng chỉ một vài đại biểu chất vấn. Tuy nhiên, rất khó có nhiều đại biểu đi đến cùng, truy vấn đến cùng như yêu cầu. Hoạt động giám sát tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố trong thời gian qua đã đạt được những kết quả nhất định. Người dân ngày càng hiểu hơn vai trò, vị trí của cơ quan quyền lực, của đại biểu Hội đồng nhân dân, được cung cấp thông tin nhiều hơn qua giải trình của chính quyền và quan trọng là nói lên được những bức xúc đối với diễn đàn của cơ quan quyền lực; Thường trực Hội đồng nhân dân ngày càng thể hiện được quyền hạn, trách nhiệm của mình, nâng cao năng lực trong hoạch định chính sách và quyết định các vấn đề quan trọng, thiết thực đến cuộc sống của người dân, từng bước khắc phục tính hình thức và đại biểu Hội đồng nhân dân càng nâng cao trách nhiệm của mình trước cử tri, nghiên cứu, nắm bắt tình hình, tham gia đề xuất giải pháp, biện pháp quyết định các chính sách, chủ trương; Ủy ban nhân dân và thủ trưởng các sở, ngành càng thấy trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của mình, trong giải quyết kiến nghị của cử tri cũng như trong điều hành công tác quản lý nhà nước ở địa phương.

### **Tiểu kết Chương 1**

HĐND quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng để phát huy tiềm năng kinh tế của địa phương, xây dựng và phát triển địa phương về kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân địa phương làm tròn nghĩa vụ của địa phương đối với cả nước; hoạt động giám sát của HĐND mang tính quyền lực nhà nước để thay mặt nhân dân địa phương thực hiện quyền dân chủ theo pháp luật quy định và là một bộ phận quyền lực cấu thành không thể tách rời cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, là quyền lực mà nhân dân địa phương trao cho cơ quan đại diện của mình theo một trình tự, thủ tục được pháp luật quy định để chăm lo và bảo vệ quyền lợi ích chính đáng và hợp pháp của

nhân dân địa phương.

Chất vấn là hoạt động giám sát đặc biệt quan trọng, vì vậy, Hội đồng nhân dân các cấp cần không ngừng đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả chất vấn để ngày càng đáp ứng lòng mong mỏi, sự kỳ vọng của nhân dân vào hoạt động này. Để hoạt động chất vấn thực sự có chiều sâu, thiết thực, giải quyết được những vấn đề bức xúc, mang tính thời sự, đòi hỏi sự nỗ lực cố gắng của nhiều chủ thể, trong đó, quan trọng nhất là đại biểu Hội đồng nhân dân. Do đó, đại biểu HĐND cần phải nâng cao hơn nữa năng lực và tinh thần trách nhiệm của mình, khẳng định bản lĩnh, vị trí của mình trên diễn đàn chất vấn, xứng đáng với lòng tin của nhân dân.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CHẤT VẤN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

#### **2.1. Những đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng có liên quan đến hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân**

Thành phố Đà Nẵng có 8 đơn vị hành chính cấp quận, huyện, trong đó có 1 huyện đảo Hoàng Sa, có 56 đơn vị hành chính cấp xã. Dân số trên 1 triệu mật độ bình quân 814 người/km<sup>2</sup>.

##### *- Đặc điểm tự nhiên*

Thành phố Đà Nẵng có diện tích tự nhiên là 1.283,42 km<sup>2</sup>; trong đó, các huyện ngoại thành chiếm diện tích 1.041,91 km<sup>2</sup>, các quận nội thành chiếm diện tích 241,51 km<sup>2</sup>,

Đồng bằng ven biển là vùng đất thấp chịu ảnh hưởng của biển bị nhiễm mặn, là vùng tập trung nhiều cơ sở nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, quân sự, đất ở và các khu chức năng của thành phố.

##### *- Đặc điểm kinh tế - xã hội*

Tổng sản phẩm nội địa (GRDP) tính theo giá hiện hành của Đà Nẵng cũng khá cao và tăng trưởng tốt qua các năm.

Năm 2016, ước tính tốc độ tăng GRDP (tính theo giá 2010) tăng 9,04% so với năm 2015; còn tính theo giá hiện hành là 69.806 tỷ đồng, tăng hơn 10% so năm 2015.

Bước sang năm 2017, GRDP 6 tháng đầu của Đà Nẵng ước tính tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 6 tháng đầu năm 2016 (6 tháng 2016 tăng 8,54%).

Đóng góp vào tăng trưởng của Đà Nẵng trong nhiều năm trở lại đây chủ yếu do khu vực dịch vụ và khu vực công nghiệp - xây dựng.

Riêng trong 6 tháng đầu năm 2017, mặc dù vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế địa phương, song khu vực dịch vụ có tốc độ tăng thấp hơn so với cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân do đa số các ngành dịch vụ đều tăng thấp hơn năm trước, đặc biệt một số ngành chiếm tỷ trọng cao lại có tốc độ tăng thấp như ngành vận tải (tăng 3,97% thấp hơn mức tăng 4,83% cùng kỳ 2016); ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống (tăng 4,73%, thấp hơn mức tăng 12,93% so với cùng kỳ)...

Tốc độ tăng trưởng thu nhập bình quân đầu người của Thành phố cũng tăng cao qua từng giai đoạn và luôn cao hơn bình quân chung của cả nước. Năm 2011, GDP bình quân đầu người của thành phố 2283 USD thì năm 2016, con số này là 2980 USD.

Trình bày Báo cáo chính trị tại đại biểu Đảng bộ TP. Đà Nẵng (lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 -2020) hồi tháng 10/2015, lãnh đạo Thành phố khẳng định trong nhiệm kỳ tới, Đảng bộ Đà Nẵng sẽ huy động mọi nguồn lực xây dựng và phát triển thành phố trở thành một trong những đô thị lớn của cả nước, là trung tâm kinh tế, văn hoá - xã hội, động lực phát triển của khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

Theo đó, về kinh tế, đến năm 2020, Đà Nẵng sẽ phấn đấu để tổng sản phẩm xã hội trên địa bàn (GRDP) tăng bình quân 8-9%/năm. GRDP bình quân đầu người ước đạt 4.000 - 4.500 USD.

Về tình hình thu - chi ngân sách, tổng thu ngân sách của Đà Nẵng cũng khá cao so với nhiều địa phương trong cả nước và có tốc độ tăng dần qua các năm.

Năm 2015, tổng thu ngân sách nhà nước của Thành phố là 16.331 tỷ đồng, tổng chi ngân sách là 13.477 tỷ đồng. Sang năm 2016, tổng thu là 18.826 tỷ đồng, tổng chi là 13.447 tỷ đồng, bội thu khoảng 5.379 tỷ đồng.

Bước sang năm 2017, mới chỉ 6 tháng đầu năm, tổng thu ngân sách ước đạt được 17.762 tỷ đồng; còn tổng chi ngân sách là 11.226 tỷ đồng.

Đà Nẵng phấn đấu tổng thu ngân sách nhà nước năm 2017 sẽ đạt 20.900 tỷ đồng, gồm: thu nội địa 18.095 tỷ đồng (tiền sử dụng đất 2.100 tỷ đồng, thu xổ số kiến thiết 137 tỷ đồng) và thu thuế xuất nhập khẩu 2.805 tỷ đồng.

Còn tổng chi ngân sách nhà nước năm 2017 dự kiến 12.562,8 tỷ đồng, trong đó: chi đầu tư phát triển khoảng 5.251,5 tỷ đồng và chi thường xuyên đạt 6.633,3 tỷ đồng.

Số liệu chỉ số giá tiêu dùng CPI 6 tháng đầu năm 2017 của Đà Nẵng cho thấy, thành phố này đang kiểm soát được ở dưới mức 5%.

Về ngoại thương, Đà Nẵng đặt ra mục tiêu kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2017 sẽ tăng 11-12%. Trong 6 tháng đầu năm 2017, kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa của thành phố ước đạt hơn 1,3 tỷ USD, trong đó: kim ngạch xuất khẩu ước đạt hơn 696 triệu USD, bằng 48% kế hoạch, tăng hơn 11% so cùng kỳ năm ngoái; còn nhập khẩu là 609 triệu USD, bằng gần 50% kế hoạch năm, tăng hơn 10%.

Trước đó năm 2016, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Thành phố này là gần 2,4 tỷ USD, trong đó xuất khẩu là 1,24 tỷ USD, còn nhập khẩu là hơn 1,16 tỷ USD.

Các mặt hàng chủ lực duy trì mức tăng trưởng khá của Đà Nẵng là cao su thành phẩm, dệt may, động cơ, thiết bị điện và sản phẩm điện tử, thủ công mỹ nghệ và sản phẩm gỗ, đồ chơi trẻ em.

Riêng xuất khẩu thủy sản, trong 6 tháng đầu năm 2017 mặc dù có tăng trở lại nhưng vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn do giá nguyên liệu đầu vào có xu hướng tăng và rào cản thương mại tại các thị trường nhập khẩu lớn.

Năm 2017, Đà Nẵng đặt mục tiêu tổng vốn đầu tư phát triển tăng 9-10%. 6 tháng đầu năm 2017, tổng vốn đầu tư phát triển toàn Thành phố ước 16.845 tỷ đồng, tăng 4,1% so với 6 tháng đầu năm 2016.

Trong đó, vốn nhà nước trên địa bàn 4.315 tỷ đồng, giảm 3,81%; vốn ngoài nhà nước đạt 10.998 tỷ đồng, tăng 7,46%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 1.532 tỷ đồng, tăng 4,9% so với 6 tháng đầu năm 2016.

Trước đó, năm 2016 tổng vốn đầu tư toàn địa bàn của Đà Nẵng thực hiện được 32.197 tỷ đồng, tăng 2,68% so với năm 2015.[31, tr. 1]

*- Mục tiêu phát triển của thành phố Đà Nẵng*

Tiếp tục giữ vững và đảm bảo tăng trưởng hợp lý, kinh tế phát triển bền vững. Tập trung phát triển công nghiệp theo hướng công nghệ cao, thân thiện môi trường, thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp vật liệu mới, các sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh. Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh. Ưu tiên nguồn lực và đẩy nhanh tiến độ các công trình, nhóm công trình trọng điểm và các công trình chuyển tiếp. Tăng cường hơn nữa công tác quản lý thu, thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong việc thực hiện các nhiệm vụ chi. Đảm bảo công tác quy hoạch, quản lý khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Tiếp tục thực hiện tốt các mục tiêu “thành phố 4” an gắn kết với các chương trình thành phố “5 không”, “3 có” nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Cùng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, góp phần giữ vững chủ quyền quốc gia. Thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước và tăng cường phòng, chống tham nhũng.

*- Nhận xét chung:*

Do đặt điểm điều kiện địa lý tự nhiên hình thành nên ba vùng có đặc điểm

kinh tế - xã hội khác nhau. Thông qua việc xem xét và phân tích kỹ những điều kiện môi trường sống và làm việc của người dân Đà Nẵng, để thấy được những thuận lợi khó khăn trong việc nâng cao hiệu quả giám sát của HĐND TP Đà Nẵng (đặc biệt là hoạt động chất vấn). Từ những đề xuất, kiến nghị giải pháp phù hợp nhằm phát huy vai trò của HĐND trong hoạt động chất vấn tại địa phương cơ sở để xứng đáng là cơ quan đại diện cho ý, nguyện vọng, quyền làm chủ của nhân dân ở địa phương – đảm bảo được bản chất dân chủ của Nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

## **2.2. Khái quát về tình hình tổ chức Hội đồng nhân dân tại thành phố Đà Nẵng**

*Về cơ cấu, chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng trong hai nhiệm kỳ và tổ chức bộ máy hiện nay.*

*Nhiệm kỳ 2011 – 2016:*

HDND thành phố có 50 đại biểu dân cử, trong đó đại biểu là công chức nhà nước 46 đ/c chiếm tỷ lệ 92%, đại biểu không phải là công chức 4 đ/c chiếm tỷ lệ 0,08%, đại biểu hoạt động chuyên trách 10 đ/c chiếm tỷ lệ 20%, đại biểu hoạt động kiêm nhiệm: 40 đ/c chiếm tỷ lệ 80%.

Về trình độ văn hoá: 12/12 50 đ/c, về chuyên môn nghiệp vụ: đại học: 32 đ/c chiếm tỷ lệ 64%, trên đại học 18 đ/c chiếm tỷ lệ 36%.

*Nhiệm kỳ 2016 – 2021: (tính đến tháng 6 năm 2018)*

HDND thành phố có 48/50 đại biểu dân cử. trong đó đại biểu là công chức nhà nước 46 đại biểu chiếm tỷ lệ 95,8 %, đại biểu không phải công chức nhà nước 2 đại biểu chiếm tỷ lệ 4,2%, đại biểu hoạt động chuyên trách 11 đại biểu 22,9%, đại biểu hoạt động kiêm nhiệm 37 đ/c chiếm tỷ lệ 77,1%.

Về trình độ văn hoá: 12/12; 48 đại biểu, đại học: 16 đại biểu, trên đại học: 32 đại biểu

Nhận xét chung:

Kết quả bầu cử ở 2 nhiệm kỳ cho thấy chất lượng của đại biểu HĐND thành phố ngày được nâng lên, điều đó sẽ tạo điều kiện cho các đại biểu HĐND thành phố hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, góp phần nâng cao vị thế của HĐND ở địa phương.

Về tổ chức bộ máy:

- Thường trực HĐND thành phố: 5 đại biểu, hoạt động chuyên trách: 5 đại biểu.

Ban Pháp chế: Thành viên: 11; hoạt động chuyên trách: 3 chiếm tỷ lệ 27,2%, đại biểu kiêm nhiệm 8; chiếm tỷ lệ 72,8%;

Ban kinh tế ngân sách: Thành viên: 11; hoạt động chuyên trách: 2 chiếm tỷ lệ 18%, đại biểu kiêm nhiệm 9; chiếm tỷ lệ 82%;

- Ban Đô thị: Thành viên: 11; hoạt động chuyên trách: 2 chiếm tỷ lệ 18%, đại biểu kiêm nhiệm 9; chiếm tỷ lệ 82%;

- Ban Văn hoá – Xã hội: Thành viên: 11; hoạt động chuyên trách: 2 chiếm tỷ lệ 18%, đại biểu kiêm nhiệm 9; chiếm tỷ lệ 82%; - Ban Đô thị: Thành viên: 11

- Bộ phận văn phòng giúp việc: Thành viên 36 chuyên trách 1

### **2.3. Tình hình hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân tại thành phố Đà Nẵng**

Trước mỗi kỳ họp Thường trực HĐND thành phố yêu cầu các đại biểu gửi câu hỏi chất vấn sớm để thuận lợi trong quá trình tổng hợp, chuẩn bị nội dung cho Chủ tọa kỳ họp. Các ban HĐND thành phố cũng tổ chức họp để phân công các đại biểu của tổ, thành viên của ban

Ngoài ra, Thường trực HĐND thành phố chỉ đạo, phân công các tổ đại biểu phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố kiểm tra, xác minh thực tế các câu hỏi chất vấn của đại biểu, có chụp ảnh minh họa. Riêng đối với những vấn đề *nóng*, bức xúc của cử tri đã được đại biểu chất vấn nhiều lần, Chủ tịch HĐND thành phố trực tiếp đi kiểm tra thực tế. Do đó, tại



phiên chất vấn và trả lời chất vấn, nếu cơ quan chức năng trả lời không rõ, không sát thực tế thì chính đại biểu và Chủ tọa kỳ họp sẽ phản biện bằng những hình ảnh chân thực và đề nghị các cơ quan chức năng giải quyết rốt ráo vấn đề cử tri quan tâm.

Trước đây, phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND thành phố thường diễn ra trong một buổi và được truyền hình trực tiếp. Tại những kỳ họp gần đây, Thường trực HĐND thành phố đã thống nhất tăng thời gian chất vấn và trả lời chất vấn lên một ngày. Trong nhiệm kỳ này, số lượng đại biểu chất vấn và câu chất vấn ngày càng tăng, bình quân mỗi kỳ họp có trên 20 đại biểu chất vấn với trên 40 nội dung. Nội dung chất vấn đa dạng, sát thực tế và phản ánh được những vấn đề nổi cộm, bức xúc của cử tri địa phương.

Do số lượng câu hỏi nhiều nên Chủ tọa kỳ họp lựa chọn những vấn đề bức xúc nhất trên các lĩnh vực và nêu tóm tắt, ngắn gọn, yêu cầu người được phân công trả lời trực tiếp vào câu hỏi chất vấn, không đọc lại câu hỏi, những vấn đề còn lại sẽ được trả lời bằng văn bản. Sau khi cơ quan chuyên môn trả lời chất vấn, các đại biểu HĐND thành phố tiếp tục chất vấn, nếu chưa hài lòng với câu trả lời. Ở thành phố Đà Nẵng, phiên chất vấn và trả lời chất vấn được đông đảo người dân quan tâm, theo dõi qua kênh truyền hình nên tại phiên họp này còn có sự tham gia ý kiến, phản ánh trực tiếp của người dân thông qua số điện thoại đường dây nóng của Thường trực HĐND thành phố; qua điện thoại của Chủ tọa kỳ họp. Tại các kỳ họp HĐND thành phố, đường dây nóng của Thường trực HĐND nhận được 20 - 30 ý kiến phản ánh của cử tri. Những nội dung này được Văn phòng tổng hợp và trình Chủ tọa kỳ họp linh hoạt đưa vào phân điều hành phiên chất vấn và trả lời chất vấn.

Sau phiên chất vấn và trả lời chất vấn, nội dung trả lời của lãnh đạo các cơ quan hữu quan được thư ký kỳ họp tổng hợp, trình Chủ tọa kỳ họp đưa vào mục *Thực hiện các cam kết tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn* của Nghị

quyết HĐND thành phố, trong đó nêu rõ tiến độ, thời gian thực hiện để HĐND thành phố theo dõi, giám sát.

Sau kỳ họp, căn cứ Nghị quyết HĐND thành phố, kết luận của Chủ tọa kỳ họp, Thường trực HĐND có văn bản gửi UBND thành phố và các sở triển khai những nội dung đã cam kết tại kỳ họp; đồng thời giao các ban HĐND thành phố theo dõi, giám sát và báo cáo kết quả cho Thường trực HĐND thành phố tại cuộc họp giao ban hàng tuần. Nhờ vậy, những việc đã cam kết đều được các cơ quan thực hiện nghiêm túc. Ngoài ra, những cam kết tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn cũng là một nội dung của Hội nghị giám sát giữa hai kỳ họp do Thường trực HĐND thành phố tổ chức. Tại Hội nghị này, Thường trực và các ban HĐND thành phố đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan chuyên môn về những vấn đề đã cam kết; một mặt động viên, khích lệ những cơ quan đã triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả, đúng tiến độ; mặt khác cũng đôn đốc, nhắc nhở những đơn vị triển khai còn chậm, chưa làm tốt nhiệm vụ. Tại kỳ họp kế tiếp, UBND thành phố có báo cáo riêng về kết quả thực hiện cam kết tại kỳ họp trước cho đại biểu và toàn thể cử tri thành phố biết, theo dõi.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND thành phố, bên cạnh phát huy những giải pháp trên, thực tế cho thấy cần tiếp tục duy trì cơ cấu đại biểu theo hướng: giảm lãnh đạo các sở, ban, ngành; tăng đại biểu đại diện cho cử tri ở nhiều lĩnh vực khác nhau, phát huy tính dân chủ trong các kỳ họp HĐND.

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND thành phố cung cấp sớm tài liệu để đại biểu có thông tin, có thời gian tìm hiểu sâu những vấn đề chất vấn; đồng thời mỗi đại biểu phải đi thực tế cơ sở, nắm chắc những nội dung chất vấn để có thể truy vấn nếu cơ quan chuyên môn trả lời chưa đúng. Ngoài ra, thông qua Hội nghị giám sát

giữa hai kỳ họp, những việc tồn đọng cần được Thường trực, các ban HĐND thành phố tiếp tục nêu ra để các ngành chức năng xử lý dứt điểm. Duy trì việc UBND thành phố báo cáo tại kỳ họp kết quả thực hiện các cam kết tại kỳ họp trước đó để đại biểu và cử tri tiếp tục theo dõi, giám sát. [25].

Ngày 27/9/2014, tại TP Đà Nẵng, Viện Nghiên cứu chính sách, pháp luật và phát triển (thuộc Liên hiệp Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam) và Quỹ hỗ trợ sự tham gia của người dân và trách nhiệm giải trình (PARAFF) đã tổ chức hội thảo “Thực trạng và giải pháp hoàn thiện hoạt động giám sát của HĐND”.

Dẫn chứng về thực trạng hoạt động giám sát của HĐND còn nhiều hạn chế, theo khảo sát thì có tới 65,2% ĐB còn ngại các mối quan hệ; 77,8% ĐB thiếu thông tin; 67,4% người trả lời chất vấn chưa đáp ứng yêu cầu; 59,6% ĐB chưa có kỹ năng đặt câu hỏi. Trong khi đó, chỉ có 30% cán bộ UBND các cấp được khảo sát cho biết là thường xuyên theo dõi, không bỏ phiên chất vấn của HĐND; 65,6% cán bộ trả lời thi thoảng mới theo dõi và 4,4% trả lời chưa bao giờ theo dõi phiên chất vấn. Ngoài ra, 28,5% cán bộ các cấp cho rằng hoạt động giám sát của HĐND thông qua hoạt động thẩm tra báo cáo là không hiệu quả và “khó trả lời”; 33% cán bộ cho rằng việc bỏ phiếu tín nhiệm là không hiệu quả và “khó trả lời”. “Tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm trong hoạt động chất vấn vẫn còn, dẫn đến tác động và hiệu quả chất vấn chưa cao. Trong khi đó, công tác theo dõi, đôn đốc kiểm tra lại việc thực hiện kiến nghị và giám sát việc giải quyết những lời hứa khi trả lời chất vấn hiệu quả chưa cao” [20].

Cùng quan điểm trên, Trưởng Đoàn ĐBQH TP Đà Nẵng Huỳnh Nghĩa cho hay: “Đa số ĐB hiện nay là kiêm nhiệm, bận công tác chuyên môn, ít có thời gian tập trung nghiên cứu tài liệu nên thiếu sự chuẩn bị cho các kỳ họp. Ngoài ra, nhiều ĐB chất vấn còn mang tính vụn vặt, ít tập trung và chưa hướng đến những đề xuất kiến nghị” [22].

GS-TS Nguyễn Đăng Dung, Chủ tịch Hội đồng Khoa học Viện Nghiên cứu chính sách, pháp luật và phát triển, cho biết chức năng giám sát của HĐND, QH quá dàn trải mà không thấy trọng tâm vào đối tượng giám sát. “Còn nhiều ĐB không chuyên nghiệp, thiếu các lực lượng thu hút các ý kiến phản biện khác nhau làm cho hoạt động không đi đến kết quả cuối cùng mà hay dừng lại nửa chừng, một cách đột ngột” [2].

Góp ý cho hoạt động giám sát của HĐND, TS Nguyễn Sĩ Dũng, Phó Chủ nhiệm Văn phòng QH, nói muốn HĐND mạnh, hoạt động tốt thì phải có các ĐB độc lập, không hoạt động trong các cơ quan chính quyền. Ngoài ra nên tránh việc đưa cấp dưới đi giám sát, chất vấn cấp trên. “Không một giám đốc sở nào lại giám đi phê phán chủ tịch cả. Như vậy là họ tự xung đột lợi ích của mình. Ông giám đốc sở phê phán chủ tịch thì tốt cho HĐND nhưng nếu ông ấy không phê phán thì lại có lợi cho chính ông ấy”. TS Dũng cũng dẫn chứng các ĐB cấp huyện tham gia HĐND tỉnh, TP cũng không giám “cả gan” đi phê phán cấp trên. “Nếu phê phán thì bị chủ tịch, lãnh đạo huyện đó trị chết. Vì vậy hoạt động giám sát của HĐND rất cần các ĐB độc lập, đại diện cho cử tri dám nói, dám làm và giám chất vấn” [3]

## **2.4. Những ưu điểm và hạn chế, bất cập trong hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân tại thành phố Đà Nẵng**

### **2.4.1. Về ưu điểm trong hoạt động chất vấn HĐND**

Trước đây, khi chưa có Luật tổ chức chính quyền địa phương, hoạt động của Hội đồng nhân dân được điều chỉnh bởi Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003 và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Thực tế trong những năm qua, HĐND các cấp nói chung và HĐND thành phố Đà Nẵng nói riêng đã có nhiều đổi mới về tổ chức và phương thức hoạt động, đạt được những kết quả quan trọng, góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện của địa phương theo đường lối đổi mới của Đảng.

Trong những năm qua, số lượng và chất lượng đại biểu HĐND thành phố cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ; các vị Đại biểu HĐND đã thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm là người đại diện của Nhân dân, phát huy vai trò tích cực của mình trong hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri; đã kiên trì đeo bám vấn đề đã chất vấn, kiến nghị đến khi có kết quả, thể hiện bản lĩnh, tâm huyết trong hoạt động của mình.

Hiệu quả hoạt động của HĐND, trước hết được đánh giá thông qua chất lượng kỳ họp. Một kỳ họp thành công là một kỳ họp mà ở đó tất cả các khâu được chuẩn bị chu đáo, nghiêm túc. Công tác tổ chức kỳ họp HĐND tỉnh, việc điều hành kỳ họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã có nhiều cải tiến, linh hoạt như: giảm thời gian trình bày báo cáo, tăng thời gian cho thảo luận, chất vấn, trả lời chất vấn;

Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp từng bước được cải tiến cho phù hợp từng nội dung, thời điểm và đạt được nhiều kết quả. Trên cơ sở thảo luận, phân tích, đánh giá các báo cáo, đề án, tờ trình và qua thực tế hoạt động giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân... đại biểu HĐND đã có nhiều chất vấn thẳng thắn đối với lãnh đạo UBND, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị về các vấn đề lớn, có tính bức xúc mà đông đảo Nhân dân và đại biểu quan tâm. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp được thực hiện theo từng nhóm vấn đề. Sau kỳ họp, Thường trực HĐND đã ban hành thông báo kết luận về chất vấn để các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện và là cơ sở để đại biểu HĐND tỉnh và Nhân dân theo dõi, giám sát. Hoạt động chất vấn đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, góp phần thúc đẩy công tác chỉ đạo điều hành của UBND, đáp ứng ngày càng tốt hơn tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân.

Qua đó ta có thể rút ra được một số ưu điểm như sau:

*Thứ nhất*, Nhà nước ta đã ban hành khá đầy đủ cơ sở pháp lý thực hiện quyền chất vấn của đại biểu HĐND thông qua Hiến pháp năm 2013 và các

luật như Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015, các luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước... Theo quy định của pháp luật hiện hành, chất vấn là một hình thức giám sát của đại biểu HĐND, được tổ chức công khai tại kỳ họp hoặc giữa hai kỳ họp HĐND, đại biểu HĐND nêu vấn đề thuộc trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND); thành viên khác của UBND; Chánh án Tòa án nhân dân; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân; Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND và yêu cầu những người này trả lời nhằm giải đáp, làm rõ trách nhiệm của họ trong quá trình thực thi nhiệm vụ theo thẩm quyền được phân công.

*Thứ hai*, qua chất vấn của đại biểu HĐND, nhiều vấn đề nổi cộm, bức xúc ở địa phương đã được giải quyết, sự băn khoăn, thắc mắc của cử tri phần nào được giải tỏa, góp phần thể hiện rõ tính chất của HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, làm tăng vai trò đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân. Chất vấn là công cụ giám sát quan trọng và hiệu quả của đại biểu HĐND vì nó quy trách nhiệm chính trị cá nhân và khi đã quy vào trách nhiệm cá nhân (không phải là trách nhiệm của tập thể) trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ thì cá nhân có thẩm quyền phải hành động theo đúng Hiến pháp và pháp luật, theo lương tâm và trách nhiệm. Chất vấn là một biện pháp không thể thiếu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước phù hợp với nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

*Thứ ba*, qua chất vấn của đại biểu HĐND, nhiều vấn đề nổi cộm, bức xúc ở địa phương đã được giải quyết, sự băn khoăn, thắc mắc của cử tri phần nào được giải tỏa, góp phần thể hiện rõ tính chất của HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, làm tăng vai trò đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa

phương và cơ quan nhà nước cấp trên của đại biểu HĐND; hoàn thành tốt chức năng giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của HĐND của đại biểu HĐND. Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 đã quy định chi tiết thêm về trình tự, thủ tục hoạt động chất vấn của đại biểu HĐND, bảo đảm tính chủ động, có kế hoạch của hoạt động chất vấn, bảo đảm chất vấn có trọng tâm, sát thực; quy định rõ hơn về Thường trực HĐND xem xét việc trả lời chất vấn của người bị chất vấn trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND; xác định rõ hơn hình thức chất vấn và trả lời chất vấn, chất vấn lại, quy kết trách nhiệm; chi tiết các trường hợp cho trả lời bằng văn bản và quy định rõ trình tự, thủ tục của việc trả lời bằng văn bản... Điều này cho thấy, các quy định pháp luật trong vấn đề này đã được quan tâm hoàn thiện, thể hiện tinh thần, thái độ coi trọng vai trò, ý nghĩa của quy trình, trình tự, thủ tục chất vấn nói riêng và hoạt động chất vấn của đại biểu HĐND nói chung, tránh được sự tùy tiện trong quá trình triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của các chủ thể tham gia hoạt động chất vấn.

#### ***2.4.2. Một số hạn chế, bất cập trong hoạt động chất vấn của HĐND***

Chất vấn và trả lời chất vấn là một trong những nội dung quan trọng trong kỳ họp HĐND. Thông qua hoạt động này, đại biểu HĐND thể hiện được năng lực và trách nhiệm của mình trước cử tri.

Mặt khác khi mối quan hệ giữa chất vấn và trả lời chất vấn được đặt ra đúng lúc, đúng chỗ và xem xét giải quyết phù hợp, xuất phát từ lợi ích của nhân dân sẽ có tác dụng tốt trong việc giải quyết những vướng mắc tồn tại góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển. Hoạt động chất vấn là một trong những hình thức giám sát hiệu quả bởi nó tác động trực tiếp tới cử tri thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua chất vấn cử tri có những nhìn nhận và đánh giá được năng lực của đại biểu HĐND.

Qua theo dõi các cuộc họp HĐND thành phố Đà Nẵng có thể nhận thấy một số hạn chế, bất cập như:

*Một là*, trong quá trình thực hiện hoạt động chất vấn, vẫn còn hiện tượng đại biểu HĐND chất vấn hời hợt, không thực tế, không trúng và đúng những vấn đề xã hội và dư luận quan tâm, hiện tượng đại biểu HĐND ngại va chạm, né tránh, nhiều vấn đề xã hội quan tâm bị chất vấn nhiều lần nhưng không được giải quyết triệt để khiến cử tri không hài lòng. Phần lớn đại biểu HĐND hoạt động không chuyên trách, không chuyên nghiệp, không thường xuyên, lại biến động sau mỗi nhiệm kỳ bầu cử; đại biểu được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau, trình độ khác nhau và điều kiện tham gia vào hoạt động HĐND cũng không giống nhau trong khi hoạt động của đại biểu HĐND đòi hỏi nhiều kỹ năng như: Tiếp xúc cử tri; chất vấn; thu thập, phân tích và xử lý thông tin; giám sát; đánh giá; xây dựng chương trình hoạt động. Do vậy, người đại biểu phải lựa chọn câu hỏi chất vấn hết sức thận trọng, câu hỏi đúng trọng tâm, khúc chiết và dứt khoát, những bằng chứng, thông tin, dữ liệu trong câu chất vấn phải mang tính xác thực, có địa chỉ rõ ràng, đúng với đối tượng bị chất vấn. Trước khi chất vấn vấn đề gì, nội dung gì, người đại biểu phải tìm hiểu thật kỹ vấn đề, nội dung cần chất vấn, thu thập các thông tin, các bằng chứng xác thực. Câu hỏi, chất vấn của đại biểu thường gắn với hệ quả pháp lý, buộc đối tượng bị chất vấn phải giải trình rõ ràng cái đúng, cái sai và xác định rõ hệ quả pháp lý trước HĐND, trước cử tri và trước đại biểu.

*Hai là*, hoạt động chất vấn chỉ đạt được mục tiêu và hiệu quả giám sát khi các đại biểu HĐND ý thức được đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mình, có khả năng sử dụng đúng và tối đa thẩm quyền mà mình được trao, có kỹ năng chất vấn và có thái độ kiên quyết trong quá trình thực hiện hoạt động chất vấn. Đây cũng chính là thước đo khả năng đại diện và mức độ thực hiện chức



năng đại diện của đại biểu HĐND với cử tri. Từ một khía cạnh khác có thể thấy, chính hoạt động chất vấn đến lượt nó tác động trở lại tới đại biểu HĐND ở chỗ nếu câu hỏi chất vấn thể hiện đại biểu HĐND đã sâu sát vấn đề, tìm hiểu kỹ càng vấn đề, đưa ra được những câu hỏi buộc người bị chất vấn phải giải trình làm rõ, phải có biện pháp giải quyết để tạo sự chuyển biến cho vấn đề trên thực tế, thỏa mãn yêu cầu của cử tri thì khi đó đại biểu HĐND đã thể hiện rõ được vai trò, trách nhiệm của mình trước nhân dân, mới được coi là hoàn thành trọng trách được cử tri giao phó và giành được sự tín nhiệm của nhân dân.

*Ba là*, hoạt động của các đại biểu không đơn thuần chỉ dự các kỳ họp, tiếp xúc cử tri, mà cần có quỹ thời gian nhất định để nghiên cứu chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nắm tình hình kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân, các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân để hoạt động của mỗi vị đại biểu tại các kỳ họp, tại các buổi tiếp xúc cử tri và nhất là trong hoạt động chất vấn đạt chất lượng cao hơn, bảo đảm thực hiện tốt chức năng quyết định các vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội của địa phương và chức năng giám sát hoạt động của các cơ quan, người đứng đầu các cơ quan nhà nước ở địa phương.

*Bốn là*, số lượng đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách ít, đa số đại biểu trong khối cơ quan hành chính mà chưa có nhiều đại biểu thuộc các khối Đảng, đoàn thể, dẫn đến trong nhiều trường hợp, các đại biểu chưa thực hiện hết tâm huyết của mình. Nguyên nhân một phần là do việc xác định cơ cấu đại biểu chưa hợp lý, trọng cơ cấu mà ít chú trọng vào tiêu chuẩn. Phần khác là do các đại biểu HĐND, nhất là các đại biểu ở cơ sở năng lực hạn chế, nặng về nhiệm vụ chuyên môn ở cơ quan, kiến thức pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu để có thể phân tích, đánh giá, nghiên cứu chính sách, pháp luật, nghị quyết. [23].

## **Tiểu kết Chương 2**

Nhìn lại trong các kỳ họp vừa qua, HĐND thành phố Đà Nẵng rất coi trọng hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của đại biểu HĐND. Chất lượng các phiên chất vấn tại các kỳ họp HĐND ngày một được nâng lên, các ý kiến chất vấn đã được cơ quan, đối tượng chất vấn khắc phục, chỉ đạo, rút kinh nghiệm trong thực tiễn, tạo niềm tin cho cử tri, góp phần nâng cao uy tín của HĐND; các đại biểu HĐND đã lựa chọn được các vấn đề cử tri và nhân dân quan tâm, công tác chuẩn bị chất vấn được Đại biểu thu thập đầy đủ thông tin, do đó chất lượng chất vấn được nâng lên, không còn mang tính báo cáo một chiều của ngành chuyên môn; chất vấn lãnh đạo chủ chốt được thể hiện một cách thẳng thắn giữa đại biểu dân cử với cơ quan chuyên môn; trước khi đặt câu hỏi chất vấn các đại biểu đã nghiên cứu kỹ các nội dung, đặt câu hỏi xác đáng, cụ thể, rõ ràng, nội dung ngày càng đa dạng, phong phú bao quát được tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội và các vấn đề bức xúc mà đông đảo cử tri quan tâm. Do vậy hoạt động của đại biểu HĐND các cấp từng bước khắc phục tính hình thức, nâng cao trách nhiệm của mình trước cử tri; UBND các cấp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị càng thấy trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của mình, trong giải quyết công việc cũng như trong điều hành công tác quản lý nhà nước ở địa phương.

Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp từng bước được cải tiến cho phù hợp từng nội dung, thời điểm và đạt được nhiều kết quả. Trên cơ sở thảo luận, phân tích, đánh giá các báo cáo, đề án, tờ trình và qua thực tế hoạt động giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân... đại biểu HĐND đã có nhiều chất vấn thẳng thắn đối với lãnh đạo UBND, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị về các vấn đề lớn, có tính bức xúc mà đông đảo Nhân dân và đại biểu quan tâm. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp được thực hiện theo từng nhóm vấn đề. Sau kỳ họp, Thường trực HĐND đã ban hành thông báo kết luận về chất vấn để các

cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện và là cơ sở để đại biểu HĐND tỉnh và Nhân dân theo dõi, giám sát. Hoạt động chất vấn đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, góp phần thúc đẩy công tác chỉ đạo điều hành của UBND, đáp ứng ngày càng tốt hơn tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân.

Tuy nhiên, trong hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp HĐND thành phố còn có những hạn chế nhất định, một số đại biểu HĐND và người bị chất vấn chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của việc chất vấn và trả lời chất vấn nên còn e ngại, né tránh; số lượng ý kiến chất vấn trong các kỳ họp vẫn còn ít; tại một số kỳ họp việc lựa chọn vấn đề chất vấn còn chưa được trọng tâm, nội dung trả lời chất vấn chưa cụ thể, chưa xác định rõ trách nhiệm, nguyên nhân, chưa đi thẳng vào vấn đề nên đại biểu và cử tri chưa hài lòng. Một số ý kiến chất vấn của đại biểu chưa được chuẩn bị chu đáo, chưa phản ánh đúng thực trạng, chưa đi sâu vào những vấn đề bức xúc đang được xã hội quan tâm. Thời gian dành cho hoạt động chất vấn và thảo luận tại kỳ họp còn ngắn, một số vụ việc đại biểu chất vấn nhiều lần nhưng chưa được lãnh đạo cơ quan chức năng giải quyết dứt điểm.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những tồn tại hạn chế trên, trong đó có một số nguyên nhân sau: nhiều đại biểu HĐND hoạt động kiêm nhiệm, điều kiện thu thập và phân tích thông tin còn hạn chế; tài liệu kỳ họp quá nhiều, đại biểu không có thời gian để nghiên cứu kỹ, từ đó nắm không chắc nội dung vấn đề cần chất vấn, do đó ngại không muốn chất vấn; mặt khác nhiều đại biểu do có mối quan hệ công tác gắn bó thân mật giữa các cơ quan, đơn vị nên tâm lý nể nang, ngại va chạm không muốn chất vấn; một số đại biểu do năng lực, trình độ, khả năng cập nhật thông tin còn hạn chế, nhất là đối với một số đại biểu trẻ, đại biểu mới tham gia HĐND lần đầu, đại biểu kiêm nhiệm, bận công tác chuyên môn, ít có thời gian chuẩn bị cho kỳ họp, dẫn đến vấn đề chưa được mổ xẻ, xem xét thấu đáo, nên ảnh hưởng đến chất lượng các phiên chất vấn và trả lời chất vấn.

## **CHƯƠNG 3**

### **PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CHẤT VẤN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỰ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

#### **3.1. Nhu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng**

Chất vấn và trả lời chất vấn là một trong những nội dung quan trọng trong kỳ họp HĐND. Thông qua hoạt động này, đại biểu HĐND thể hiện được năng lực và trách nhiệm của mình trước cử tri.

Mặt khác khi mối quan hệ giữa chất vấn và trả lời chất vấn được đặt ra đúng lúc, đúng chỗ và xem xét giải quyết phù hợp, xuất phát từ lợi ích của nhân dân sẽ có tác dụng tốt trong việc giải quyết những vướng mắc tồn tại góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển. Hoạt động chất vấn là một trong những hình thức giám sát hiệu quả bởi nó tác động trực tiếp tới cử tri thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua chất vấn cử tri có những nhìn nhận và đánh giá được năng lực của đại biểu HĐND.

Thời gian qua những ưu điểm, khuyết điểm cũng như năng lực trình độ của các đại biểu đã thể hiện khá rõ qua các phiên chất vấn tại một số kỳ họp HĐND tỉnh được truyền hình trực tiếp. tuy nhiên, chất vấn như thế nào, làm sao để việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp vừa nghiêm túc, vừa thẳng thắn lại vừa đúng mức và có hiệu quả tốt là điều rất cần được quan tâm.

Xuất phát từ thực trạng còn bất cập của HĐND thành phố Đà Nẵng đòi hỏi phải khắc phục nhằm mục đích cho hoạt động chất vấn ngày một tốt hơn tôi nêu ra một số nhu cầu cần nâng cao hiệu quả hoạt động chất vấn của HĐND từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng như sau:

*Thứ nhất*, xuất phát từ quy định của pháp luật về hoạt động chất vấn.

Để thực hiện quyền chất vấn mà Hiến Pháp đã quy định cụ thể tại Điều 96. Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015 quy định Quyền chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Đại biểu Hội đồng nhân dân gửi chất vấn đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp trong thời gian Hội đồng nhân dân họp. Người bị chất vấn phải trả lời trước Hội đồng nhân dân tại kỳ họp đó.

Chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân để chuyển đến người bị chất vấn và quyết định thời hạn trả lời chất vấn.

Hiến pháp, Luật đã quy định cụ thể, rõ ràng như vậy, song trong thực tiễn vẫn còn một số quan niệm chưa đúng về chất vấn và trả lời chất vấn. Đối với người chất vấn (là các đại biểu HĐND), còn có một số người nhận thức hoặc đơn giản hoặc phiến diện về quyền chất vấn của các đại biểu. Điều này có thể thấy qua bản tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu. Trong đó, nhiều chất vấn chỉ là những câu hỏi thông thường, với mục đích nhận được thông tin về vấn đề nào đó mà mình chưa rõ, hoặc để được giải thích rõ hơn về điểm này hay điểm khác trong các báo cáo công tác hoặc các đề án do các cơ quan nhà nước trình bày tại kỳ họp; người chất vấn không nắm được thẩm quyền việc này do ai, cấp nào giải quyết; hoặc hỏi những câu rất đơn giản, giống như kiến nghị của cử tri... Cá biệt có những đại biểu suốt cả nhiệm kỳ không một lần thực hiện quyền chất vấn hoặc truy vấn.

*Thứ hai*, xuất phát từ tầm nhìn của người bị chất vấn. Cũng có những người hiểu chưa đúng về việc này, xem chất vấn của các đại biểu chỉ nặng về mặt phê bình khuyết điểm, phê phán những hiện tượng tiêu cực; coi đó là sự “soi mói”, “bới lông tìm vết”, thiên lệch về một phía, bất lợi cho cơ quan và người bị chất vấn, coi chất vấn chỉ là quyền của riêng của cá nhân đại biểu; từ đó có những ứng xử chưa đúng như trách móc đại biểu đã chất vấn, hoặc trả

lời chất vấn chủ yếu kể về thành tích cơ quan, ngành của mình, đổ lỗi cho khách quan, cơ quan khác, ngành khác làm sai, không có giải pháp cụ thể, hữu hiệu, không cam kết thời gian cụ thể khi nào giải quyết xong...

*Thứ ba*, xuất phát từ người trả lời chất vấn. Trả lời chất vấn là vấn đề quan trọng. Vì vậy, việc trả lời chất vấn của đại biểu phải tuân thủ những yêu cầu có tính nguyên tắc, được bảo đảm về mọi mặt (như trình tự, thủ tục, thời gian, hình thức chất vấn...); người trả lời chất vấn phải trả lời tất cả các ý kiến mà đại biểu đã chất vấn. Nếu đại biểu phê bình về tinh thần trách nhiệm, tiến độ giải quyết chậm... thì bình tĩnh nêu rõ tình hình, những vướng mắc, khó khăn trong quá trình giải quyết. Tiếp thu nghiêm túc, có thái độ thiện chí, cầu thị, làm rõ trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm tập thể. Nếu hứa giải quyết vấn đề nào đó cần nêu rõ phương án, lộ trình thực hiện cụ thể, giải pháp cụ thể và thời gian sẽ hoàn thành để đại biểu và cử tri giám sát. Người trả lời chất vấn phải đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật (phải là thủ trưởng cơ quan), trường hợp có lý do chính đáng mới ủy quyền cho cấp phó trả lời thay và phải được HĐND đồng ý.

*Thứ tư*, Chủ tọa kỳ họp, phải thể hiện là người dẫn chương trình linh hoạt, trung tâm trong quá trình chất vấn. Khi không khí kỳ họp trầm lắng, chủ tọa tìm cách gợi mở để các đại biểu tham gia chất vấn trực tiếp tại hội trường, làm cho không khí phiên họp sôi động. Chủ tọa cũng phải biết cách dừng đúng lúc khi việc hỏi và trả lời quá nóng hoặc quá lan man, không đi đúng trọng tâm. Phát huy vị trí, vai trò của người điều hành để bảo đảm cho các phiên chất vấn được thực hiện dân chủ, cởi mở, thẳng thắn với tinh thần trách nhiệm cao của đại biểu cũng như của người trả lời chất vấn. Trong mỗi vấn đề chất vấn, chủ tọa có thể đề nghị đại biểu đưa ra các chứng cứ cụ thể để chứng minh. Việc kết luận chất vấn rất quan trọng: tất cả các vấn đề đưa ra tranh luận cuối cùng phải được kết luận rõ ràng, phân minh, ngắn gọn, đánh giá và

nhận xét khái quát những nội dung đã đạt được và chưa đạt được trong quá trình chất vấn và trả lời chất vấn, những điểm cần rút kinh nghiệm cho kỳ họp sau; xác định trách nhiệm rõ ràng, cụ thể của cơ quan, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chính trong việc giải quyết vấn đề, thời gian giải quyết vấn đề và yêu cầu thực hiện; xác định trách nhiệm của UBND, các cơ quan có liên quan, xác định trách nhiệm của đại biểu HĐND tiếp tục giám sát.

Chất vấn là hoạt động giám sát đặc biệt quan trọng, vì vậy, Hội đồng nhân dân các cấp cần không ngừng đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả chất vấn để ngày càng đáp ứng lòng mong mỏi, sự kỳ vọng của nhân dân vào hoạt động này. Để hoạt động chất vấn thực sự có chiều sâu, thiết thực, giải quyết được những vấn đề bức xúc, mang tính thời sự, đòi hỏi sự nỗ lực cố gắng của nhiều chủ thể, trong đó, quan trọng nhất là đại biểu Hội đồng nhân dân. Do đó, đại biểu HĐND cần phải nâng cao hơn nữa năng lực và tinh thần trách nhiệm của mình, khẳng định bản lĩnh, vị trí của mình trên diễn đàn chất vấn, xứng đáng với danh hiệu cao quý “người đại biểu nhân dân”.

### **3.2. Phương hướng nâng cao hiệu quả hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng**

*Thứ nhất*, nâng cao hiệu quả hoạt động chất vấn của HĐND từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng phải trên cơ sở, đường lối quan điểm của Đảng, pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương.

*Thứ hai*, nâng cao hiệu quả hoạt động chất vấn của HĐND phải trên cơ sở sửa đổi bổ sung, kế thừa và phát triển những quy định hiện hành. Qua thực tiễn hoạt động chất vấn, cần hoàn thiện các quy định pháp luật hiện hành về quyền chất vấn: Điều 61 Luật tổ chức HĐND và UBND nêu rõ: “HĐND ra Nghị quyết về việc chất vấn và trách nhiệm của người bị chất vấn khi xét thấy cần thiết”. Đây là vấn đề rất quan trọng góp phần đảm bảo cho HĐND hoạt động có hiệu quả và chất lượng hơn. Trong thời gian tới, HĐND cần có nghị

quyết để quy kết rõ ràng trách nhiệm của cơ quan, người trả lời chất vấn, tạo ra áp lực mang tính quy phạm buộc người trả lời chất vấn phải thực hiện nghiêm túc lời hứa của mình.

Tuy nhiên, để hiệu lực chất vấn cao hơn, cần quy định HĐND ra Nghị quyết về trả lời chất vấn trong mọi trường hợp chứ không phải chỉ “trong trường hợp cần thiết” như hiện nay. Nghị quyết của HĐND có thể là đồng ý với trả lời chất vấn, có thể là đưa ra những biện pháp khắc phục, thời gian khắc phục hoặc quy kết trách nhiệm của cơ quan hay cá nhân bị chất vấn. Đồng thời luật cần quy định các chế tài cụ thể nếu việc giải quyết và trả lời chất vấn không nghiêm túc, không đạt yêu cầu.

*Thứ ba*, Toàn bộ hoạt động thực hiện quyền lực của HĐND nói chung và quyền chất vấn nói riêng chủ yếu phụ thuộc vào năng lực của đại biểu. Hồ Chí Minh nói về phẩm chất năng lực của người đại biểu Quốc hội, Người cho rằng: “Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân lựa chọn người có tài, có đức để gánh vác công việc nhà nước”[21, tr. 438]

Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp từng bước được cải tiến cho phù hợp từng nội dung, thời điểm và đạt được nhiều kết quả. Trên cơ sở thảo luận, phân tích, đánh giá các báo cáo, đề án, tờ trình và qua thực tế hoạt động giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân... đại biểu HĐND đã có nhiều chất vấn thẳng thắn đối với lãnh đạo UBND, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị về các vấn đề lớn, có tính bức xúc mà đông đảo Nhân dân và đại biểu quan tâm. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp được thực hiện theo từng nhóm vấn đề. Sau kỳ họp, Thường trực HĐND đã ban hành thông báo kết luận về chất vấn để các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện và là cơ sở để đại biểu HĐND tỉnh và Nhân dân theo dõi, giám sát. Hoạt động chất vấn đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, góp phần thúc đẩy công tác chỉ đạo điều hành của UBND, đáp ứng ngày càng tốt hơn tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân.



Xét riêng về chức năng chất vấn, hoạt động của các đại biểu không đơn thuần chỉ dự các kỳ họp, tiếp xúc cử tri, mà cần có quỹ thời gian nhất định để nghiên cứu chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nắm tình hình kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân, các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân để hoạt động của mỗi vị đại biểu tại các kỳ họp, tại các buổi tiếp xúc cử tri và nhất là trong hoạt động chất vấn đạt chất lượng cao hơn, bảo đảm thực hiện tốt chức năng quyết định các vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội của địa phương và chức năng giám sát hoạt động của các cơ quan, người đứng đầu các cơ quan nhà nước ở địa phương.

Đại biểu HĐND phải hiểu biết thực tiễn, phải có kiến thức về quản lý nhà nước ở mức độ nhất định, còn phải có cái nhìn sáng suốt để phát hiện vấn đề, hành vi sai trái của các cơ quan chủ quản nhằm chất vấn và đề xuất hữu hiệu để loại bỏ các biểu hiện tiêu cực, do đó đại biểu hội đồng nhân dân không chỉ có trình độ kỹ năng chất vấn mà còn phải có quan điểm, bản lĩnh vững vàng, dám nói thẳng, nói thật, không nể nang, né tránh, nghĩa là trong khi thực hiện nhiệm vụ là người đại biểu của nhân dân, họ phải đặc lợi ích của Nhà nước, của nhân dân lên trên. Tóm lại muốn làm tốt công việc này yêu cầu người đại biểu phải thực sự bản lĩnh có đủ tâm, đủ tầm và đủ tài.

*Thứ tư*, nâng cao chất lượng, nội dung chất vấn, trong mỗi kỳ họp HĐND có rất nhiều vấn đề được đại biểu HĐND quan tâm đặt câu hỏi chất vấn, song để buổi chất vấn sôi động và hiệu quả Chủ tọa kỳ họp cần xác định và gợi ý các nhóm vấn đề quan trọng, bức xúc hoặc nổi cộm để các đại biểu chất vấn theo từng nhóm vấn đề và người trả lời chất vấn cũng trả lời theo từng nhóm vấn đề. Người đặt câu hỏi chất vấn cần nghiên cứu và nâng cao kỹ năng chất vấn, nên chọn những vấn đề bức xúc, nổi cộm và quan trọng để chất vấn, câu hỏi chất vấn cần ngắn gọn, dễ hiểu đi thẳng vào vấn đề cần chất vấn, đặc biệt cần yêu cầu đối tượng bị chất vấn xác định rõ trách nhiệm và

hướng giải quyết, thời gian giải quyết để đại biểu HĐND tiếp tục giám sát quá trình thực hiện, không nên đặt câu hỏi mang tính yêu cầu cung cấp thông tin, làm giảm tác dụng của hoạt động chất vấn.

Đối với nội dung trả lời chất vấn: Người trả lời chất vấn cần trả lời thẳng vào trọng tâm câu hỏi, không giải trình quá dài, tránh sa vào báo cáo thành tích hoặc vòng vo né tránh mà trả lời phải đúng vào vấn đề được yêu cầu, cần thẳng thắn nhận trách nhiệm nếu nội dung chất vấn đề cập đến những tồn tại thuộc lĩnh vực mình phụ trách. Đưa ra những giải pháp nhằm khắc phục những vấn đề mà nội dung chất vấn nêu. Hoặc có thể ghi nhận nội dung chất vấn sẽ trả lời cho người chất vấn sau nếu chưa trả lời được tại thời điểm chất vấn cần phải có thời gian nghiên cứu kiểm tra thực hiện. Người trả lời chất vấn tại kỳ họp nên trình bày ngắn gọn, sinh động đi thẳng vào trọng tâm, trọng điểm xác định rõ trách nhiệm và hướng giải quyết, thời gian giải quyết vấn đề.

Ngoài việc trả lời tại kỳ họp, người được chất vấn còn phải trả lời bằng văn bản để đại biểu HĐND tỉnh thông tin lại cho cử tri tại các kỳ tiếp xúc cử tri. Người trả lời chất vấn phải nghiêm túc giữ đúng lời hứa của mình, phải tập trung giải quyết tốt những nội dung được chất vấn đúng yêu cầu và thời gian đã hứa.

Tại các kỳ họp nội dung chất vấn HĐND cần phải ban hành Nghị quyết về việc chất vấn làm cơ sở pháp lý quan trọng để đại biểu HĐND theo dõi giám sát việc thực hiện lời hứa sau chất vấn của người được chất vấn. Đại biểu HĐND các cấp thực hiện tốt quyền chất vấn là thể hiện năng lực và trách nhiệm của người đại biểu trước cử tri góp phần nâng cao vị thế của người đại biểu dân cử trong cơ cấu quyền lực nhà nước hiện nay.

### **3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng**

*Thứ nhất*, hoàn thiện các quy định của pháp luật về hoạt động chất vấn

và trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND.

- Cần quy định những tiêu chí cụ thể xác định thế nào là một câu hỏi chất vấn đạt yêu cầu theo hướng như sau:

Về đặc điểm, tính chất câu hỏi, phải bảo đảm các yêu cầu sau đây: Không nên rườm rà, dài dòng mà phải sát với thực tiễn, sát với cuộc sống; Câu hỏi cần ngắn gọn, dễ hiểu, rõ ràng, trúng vấn đề, thẳng thắn; Lựa chọn những vấn đề xác đáng, vì lợi ích của số đông quần chúng trong xã hội để hỏi và yêu cầu trả lời, không tập trung truy cứu trách nhiệm, không nặng về ý kiến cá nhân; Những vấn đề đã chất vấn nhưng chưa được giải quyết so với đã hứa; Đặt vấn đề trách nhiệm với đối tượng chất vấn; Xác định đúng chủ thể và đối tượng chất vấn; Không đặt câu hỏi chất vấn trùng lặp, thừa, đã trả lời rồi; tránh sử dụng nguồn thông tin thiếu cơ sở và cập nhật; tránh sử dụng từ khó hiểu, từ nước ngoài; Thể hiện sự nghiêm túc, xây dựng và trách nhiệm đối với người hỏi và HĐND nói chung.

Về quy mô câu hỏi: Cần chú ý đến những vấn đề ở tầm vĩ mô, bao quát; nhất là liên quan các chính sách và việc triển khai thực hiện các chính sách đó. Tốt nhất chọn một vấn đề để chất vấn sâu, nhằm giải quyết triệt để vấn đề.

Về thời gian câu hỏi: Bảo đảm trong phạm vi thời gian quy định, không kéo dài

- Thời gian mỗi phiên chất vấn và thời gian đặt chất vấn, trả lời chất vấn cần được thay đổi. Cần quy định cụ thể vào Nghị quyết hay các văn bản luật rằng đại biểu hỏi gì thì người được hỏi phải trả lời đúng trọng tâm câu hỏi, không lan man, dài dòng. Có như vậy mới tạo hành lang pháp lý rõ ràng trong chất vấn và trả lời chất vấn.

Qua thực tiễn hoạt động chất vấn, cần hoàn thiện các quy định pháp luật hiện hành về quyền chất vấn: Điều 87 Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 nêu rõ: “HĐND ra Nghị quyết về việc chất vấn và trách nhiệm của

người bị chất vấn khi xét thấy cần thiết”[14. tr,45]. Cần có thủ tục ghi nhận ý kiến của đại biểu HĐND về những vấn đề đã chất vấn trong kì họp để rút kinh nghiệm cho những kì họp tiếp theo.

Cần quy định chế tài về việc trả lời chất vấn. Bên cạnh đó, quy định thời hạn giải quyết những vấn đề đã hứa trong chất vấn. Tránh tình trạng hứa xuông, hứa rồi để đó, tác giả kiến nghị việc đưa ra một khoảng thời gian cho từng vấn đề cụ thể, nhằm đảm bảo việc giải quyết những vấn đề đó.

*Thứ hai*, cần nâng cao hiệu quả hoạt động chất vấn của đại biểu HĐND: Các đại biểu HĐND cần tìm hiểu, cân nhắc kỹ khi đưa ra câu hỏi chất vấn. Đối với những vấn đề mà cử tri nêu ra, đại biểu Quốc hội phải nghiên cứu trước, thu thập thông tin chính xác. Khi hỏi cần rõ ràng, ngắn gọn, đáp ứng yêu cầu, tiêu chí câu hỏi chất vấn như đã kiến nghị ở trên. Thái độ hỏi tích cực, không gay gắt. Câu hỏi phải có trọng tâm, liên quan đến những vấn đề quan trọng, nổi cộm của tỉnh như xóa đói giảm nghèo, an toàn giao thông, hội nhập kinh tế, đầu tư... Để làm được điều này thì việc bồi dưỡng kỹ năng chất vấn có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả chất vấn của đại biểu HĐND, Với hệ thống hành lang pháp lý ngày càng hoàn thiện, hoạt động của HĐND nói chung, các phiên chất vấn và trả lời chất vấn nói riêng đang ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, muốn để hoạt động chất vấn thể hiện được tính thực quyền thì công tác nâng cao nhận thức về hoạt động chất vấn cho đại biểu HĐND là vô cùng cần thiết. Trong quá trình giám sát, với trách nhiệm của mình, đại biểu cần phải tìm hiểu sâu, kỹ những vấn đề cử tri bức xúc, dư luận xã hội quan tâm. Đồng thời, cần coi hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND là cơ hội để HĐND phân tích, mổ xẻ những vấn đề tồn tại, khó khăn vướng mắc để cùng UBND tìm giải pháp khắc phục.

*Thứ ba*, cần nâng cao chất lượng trả lời chất vấn của người được chất vấn: Người trả lời chất vấn nên trả lời ngắn gọn, rõ ràng, tập trung vào vấn đề

được hỏi, không trả lời vòng vo hay xem đây là một cơ hội để giải trình về những khó khăn hoặc báo cáo thành tích của Sở, Ban, Ngành mình. Ngoài ra, nên tiếp thu ý kiến của đại biểu HĐND, nắm chắc vấn đề được chất vấn, mạnh dạn nhận trách nhiệm và sửa đổi. Thực hiện nguyên tắc hỏi ai người đó trả lời, phải đi thẳng vào vấn đề, giải trình ngắn gọn, đầy đủ theo yêu cầu câu hỏi đặt ra, nêu rõ nguyên nhân, xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và tiến độ khắc phục khả thi. Thủ trưởng cơ quan trả lời chất vấn phải đề cao vai trò trách nhiệm cá nhân, nhận thức rõ những mặt tích cực và những thiếu sót để khắc phục, tránh tình trạng trả lời chung chung, đùn đẩy trách nhiệm.

*Thứ tư*, Cán bộ HĐND phải là người đủ đức đủ tài, có tinh thần trách nhiệm với nhân dân, lâu nay thường nghe thấy cán bộ hội đồng nhân dân là người khác nghĩ ngay đến năng lực, giống như câu nói của chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân

“Có phải cán bộ không bố trí được vào đâu nữa thì đưa về HĐND không? Kỳ tới chúng ta phải chuẩn bị người có năng lực thì mới nâng cao được chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND. Chúng tôi trưởng thành từ địa phương nên biết thực trạng của HĐND” [9]

Về trách nhiệm của đại biểu HĐND với cử tri, đa số các vị đại biểu thực hiện phương châm hứa đi đôi với thực hiện, luôn gần gũi và có thái độ nghiêm túc, trách nhiệm, lắng nghe kiến nghị, giải quyết bức xúc của cử tri. Tuy nhiên, cũng còn đại biểu HĐND thành phố khi hứa thì mạnh mẽ, thực hiện thì yếu ớt, thậm chí chưa thể hiện trách nhiệm trước cử tri, còn tình trạng “nước chảy bèo trôi”, hoặc tiếp thu, ghi nhận cho qua [6].

Vậy nên để phát huy được hiệu quả hoạt động của HĐND thì phải tạo nguồn cán bộ, đồng thời cán bộ HĐND hiện nay kiêm nhiệm quá nhiều vậy nên khó phát huy được tính độc lập, cũng như công bằng trong chất vấn, đơn cử một số vụ việc xảy ra tại thành phố Đà Nẵng như 40 móng biệt thự Quận

Son Trà, và trường hợp mua bán tài sản công, chỉ sau khi báo chí phanh phui thì đại biểu lúc đó mới có ý kiến, đó mới chỉ là một phần của tản băng nổi, vậy khả năng còn biết bao nhiêu việc mà đại biểu không ý kiến hoặc không dám ý kiến. Chính vì vậy cần có một đội ngũ đại biểu hoạt động độc lập không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ tổ chức quyền lực nào thì chất lượng hoạt động chất vấn của đại biểu HĐND mới được nâng lên, lúc đó lòng tin của nhân dân vào tổ chức mới là tuyệt đối. Phải có người dám đứng ra bảo vệ đến cùng quyền và lợi ích chính đáng của người dân qua thông kê ở trên hầu hết các ban của HĐND thành phố Đà Nẵng đều có 11 thành viên nhưng chỉ có từ 2-3 đại biểu là chuyên trách còn lại là kiêm nhiệm trong đó đại đa số là các ngành thuộc UBND vì vậy không tránh khỏi nê nang nhau trong quá trình chất vấn, kiểm tra, giám sát.

Để chất vấn thực sự là một công cụ giám sát hiệu quả, sắc bén, đầy tính phản biện và minh bạch, công khai, thì đại biểu HĐND cần chú trọng những vấn đề sau: nâng cao hơn nữa năng lực, trách nhiệm, tính tích cực của đại biểu HĐND trong hoạt động chất vấn, không ngừng rèn luyện, bồi dưỡng kỹ năng chất vấn: (kỹ năng lựa chọn vấn đề đưa ra chất vấn, lựa chọn ngôn ngữ đối thoại trong chất vấn... Phản ánh thông tin khi chất vấn phải ngắn gọn, mạch lạc, rõ ràng, dễ hiểu, nội dung chất vấn tại kỳ họp phải là những vấn đề có tính bức xúc, có tầm ảnh hưởng lớn, được đông đảo cử tri các vùng miền và đại biểu HĐND quan tâm...); nắm chắc vấn đề có sai phạm, vi phạm các quy định của pháp luật, những hậu quả đã xảy ra thì mới đặt câu hỏi chất vấn; đại biểu cần nghiên cứu kỹ các văn bản liên quan, các quy định pháp luật có liên quan đến vấn đề chất vấn... Nắm rõ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền giải quyết của từng ngành, từng cấp để những câu hỏi chất vấn và những kiến nghị của đại biểu sát thực, đúng địa chỉ. Nếu thực hiện tốt các yêu cầu như trên, đại biểu sẽ có cơ sở pháp lý, thực tiễn để buộc người trả lời chất vấn “*tâm phục,*

*khâu phục*”. Tại phiên chất vấn, nếu người trả lời chất vấn giải trình chưa rõ thì cần tranh luận, truy vấn đến cùng nhằm mục đích làm sáng tỏ vấn đề với tính xây dựng cao, tìm ra giải pháp khắc phục khả thi, hữu hiệu.

*Thứ năm*, Trong cơ cấu đại biểu HĐND thành phố nên tăng tỷ lệ quần chúng có năng lực, tăng số đại biểu chuyên trách, giảm đại biểu là cán bộ quản lý lãnh đạo. Bởi vì hiện nay số đại biểu là cán bộ ở các cơ quan nhà nước, cấp uỷ và đoàn thể đang chiếm tỷ lệ khá nhiều. Có những đại biểu vừa với tư cách là cơ quan quyền lực nhà nước vừa với tư cách là người đứng đầu cơ quan hành pháp, thậm chí tư pháp. Trong khi đó chất vấn, buộc người bị chất vấn phải giải thích trước cơ quan quyền lực nhà nước về những khuyết điểm tồn tại trong hoạt động, công tác của cơ quan, cá nhân đó phụ trách; trả lời những nguyên nhân, những khuyết điểm đó. Rõ ràng đây là vấn đề khách quan mà HĐND cũng như các đại biểu hội đồng không thể vượt qua [24 , tr. 43].

*Thứ sáu*, Sau chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp, Hội đồng nhân dân cần ra thông báo kết luận chất vấn hoặc ra nghị quyết về các nội dung chất vấn nếu thấy cần thiết. Phải tăng cường giám sát việc thực hiện các ‘lời hứa’ của người trả lời chất vấn. Những vấn đề người trả lời chất vấn tiếp nhận đề giải quyết phải được giám sát, kết quả thực hiện lời hứa phải được báo cáo bằng văn bản gửi tới kỳ họp HĐND gần nhất. Hàng năm, HĐND căn cứ và tình hình thực tiễn tổ chức lấy phiếu tín nhiệm của người có trách nhiệm giải quyết các vấn đề cử tri yêu cầu trả lời.

Thường trực HĐND cần chủ động phối hợp với UBND để thống nhất sự phân công chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan trả lời chất vấn tại kỳ họp, quyết định những vấn đề gì cần chất vấn tại kỳ họp và gửi câu hỏi chất vấn tới thủ trưởng các cơ quan liên quan yêu cầu chuẩn bị báo cáo bằng văn bản gửi tới thường trực HĐND, phối hợp trong việc đôn đốc thực hiện lời hứa trong

trả lời chất vấn.

Quy định cụ thể về hình thức chất vấn; trình tự, chủ thể, đối tượng, nội dung chất vấn... về hậu quả pháp lý của chất vấn; sự tham gia của cử tri, các phương tiện thông tin đại chúng vào quá trình chất vấn; vấn đề giám sát theo dõi kết quả, trả lời chất vấn; cơ chế đánh giá những biện pháp khắc phục; HĐND ra nghị quyết về việc trả lời chất vấn và trách nhiệm của người bị chất vấn khi cần thiết.

### **Tiểu kết Chương 3**

Để hoạt động chất vấn tại thành phố Đà Nẵng ngày một tốt hơn thì mỗi đại biểu HĐND cần phải nâng cao hơn nữa về năng lực và tinh thần trách nhiệm của mình, phải khẳng định được bản lĩnh, vị trí của mình tại mỗi phiên chất vấn; đại biểu phải biết lựa chọn vấn đề đưa ra chất vấn, đó là những vấn đề nổi cộm, bức xúc, vấn đề được đông đảo cử tri và nhân dân địa phương quan tâm. Việc đặt câu chất vấn của đại biểu HĐND cần ngắn gọn, đúng trọng tâm, dễ hiểu, thiết thực, có căn cứ xác đáng, có địa chỉ cụ thể nêu lên những vấn đề chung có liên quan đến nhiều lĩnh vực, vì chất lượng phiên chất vấn phụ thuộc vào kỹ năng và phương pháp của đại biểu chất vấn.

Người trả lời chất vấn tiếp nhận và chuẩn bị các nội dung từ các câu hỏi gửi trước của đại biểu hoặc những gợi ý trọng tâm từ Thường trực HĐND, nội dung trả lời chất vấn phải cụ thể, rõ ràng, giải trình ngắn gọn, đầy đủ theo yêu cầu câu hỏi đặt ra, nêu rõ cái đúng, cái sai, nguyên nhân, xác định rõ trách nhiệm, tiến độ và biện pháp khắc phục khả thi kèm theo; tránh tình trạng trả lời chung chung, đùn đẩy trách nhiệm của cá nhân, đơn vị để nội dung chất vấn mang tính xây dựng và đúng quy định pháp luật...

Để chất vấn thực sự là một công cụ giám sát hiệu quả, sắc bén, đầy tính phản biện và minh bạch, công khai, thì đại biểu HĐND cần chú trọng những vấn đề sau: nâng cao hơn nữa năng lực, trách nhiệm, tính tích cực của đại biểu



HĐND trong hoạt động chất vấn, không ngừng rèn luyện, bồi dưỡng kỹ năng chất vấn: (kỹ năng lựa chọn vấn đề đưa ra chất vấn, lựa chọn ngôn ngữ đối thoại trong chất vấn... Phản ánh thông tin khi chất vấn phải ngắn gọn, mạch lạc, rõ ràng, dễ hiểu, nội dung chất vấn tại kỳ họp phải là những vấn đề có tính bức xúc, có tầm ảnh hưởng lớn, được đông đảo cử tri các vùng miền và đại biểu HĐND quan tâm...); nắm chắc vấn đề có sai phạm, vi phạm các quy định của pháp luật, những hậu quả đã xảy ra thì mới đặt câu hỏi chất vấn; đại biểu cần nghiên cứu kỹ các văn bản liên quan, các quy định pháp luật có liên quan đến vấn đề chất vấn... Nắm rõ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền giải quyết của từng ngành, từng cấp để những câu hỏi chất vấn và những kiến nghị của đại biểu sát thực, đúng địa chỉ. Nếu thực hiện tốt các yêu cầu như trên, đại biểu sẽ có cơ sở pháp lý, thực tiễn để buộc người trả lời chất vấn “*tâm phục, khẩu phục*”. Tại phiên chất vấn, nếu người trả lời chất vấn giải trình chưa rõ thì cần tranh luận, truy vấn đến cùng nhằm mục đích làm sáng tỏ vấn đề với tính xây dựng cao, tìm ra giải pháp khắc phục khả thi, hữu hiệu.

Là một người đại diện cho ý chí nguyện vọng của nhân dân mỗi đại biểu HĐND phải không ngừng tự rèn luyện, bồi dưỡng kỹ năng chất vấn, bao gồm kỹ năng lựa chọn vấn đề đưa ra chất vấn, lựa chọn ngôn ngữ đối thoại trong chất vấn... nội dung chất vấn tại kỳ họp phải là những vấn đề có tính bức xúc, có tầm ảnh hưởng lớn, được đông đảo cử tri và đại biểu HĐND quan tâm.

## KẾT LUẬN

Từ quy định của pháp luật và xét về bản chất thì chất vấn và trả lời chất vấn khác hẳn so với việc hỏi, đáp thông thường. Theo đó, chủ thể của chất vấn là ĐBQH và đại biểu HĐND. Chỉ đại biểu mới có quyền trực tiếp chất vấn. Mọi cử tri đều có quyền chất vấn chính quyền và các cơ quan hữu quan nhưng phải thông qua người đại diện hợp pháp của mình là đại biểu HĐND, ĐBQH. Đối tượng bị chất vấn cũng được quy định rất rõ. Đó là, người đứng đầu trong các cơ quan chính quyền và cơ quan tư pháp cùng cấp.

Việc hình thành chất vấn chủ yếu dựa trên cơ sở hoạt động của đại biểu như: Tham gia đoàn giám sát, khảo sát, TXCT, tiếp công dân và qua các hoạt động hợp pháp khác của đại biểu. Từ đó, đối tượng trả lời chất vấn khi được yêu cầu phải trả lời nghiêm túc và chịu trách nhiệm về nội dung mình quản lý. HĐND xem xét việc trả lời theo quy định của pháp luật và có thể tái chất vấn khi nội dung trả lời chưa thỏa đáng. HĐND cũng có thể ra nghị quyết về việc trả lời chất vấn và trách nhiệm của người bị chất vấn nếu thấy cần thiết.

Có thể khẳng định, chất vấn và trả lời chất vấn là hình thức giám sát quan trọng nhất, không thể thiếu được trong hoạt động của HĐND các cấp. Đồng thời, cũng yêu cầu các đại biểu HĐND thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của mình, nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả hoạt động giám sát nói chung, chất vấn và trả lời chất vấn nói riêng.

Thực tế cho thấy, hoạt động chất vấn đã góp phần khẳng định vai trò, năng lực, hiệu quả hoạt động của HĐND; tạo nhiều chuyển biến về KT - XH. Thông qua đối thoại thẳng thắn, nhiều vấn đề bức xúc từng bước được công khai, dân chủ, minh bạch, tìm giải pháp khắc phục kịp thời. Có được điều đó là tổng hòa của nhiều yếu tố. Trong đó, sự điều hành của chủ tọa kỳ họp đóng vai trò khá quan trọng. Thực tế cho thấy, nếu chủ tọa điều hành linh hoạt,

mềm dẻo nhưng vẫn kiên quyết khi xử lý những tình huống phát sinh thì sẽ tạo không khí sôi nổi, thẳng thắn nhưng vẫn mang tính xây dựng.

Sau mỗi nội dung chất vấn, chủ tọa phải có kết luận rõ ràng, gợi ý chất vấn bổ sung nếu thấy cần để làm rõ vấn đề. Kết luận phiên chất vấn của chủ tọa tại kỳ họp HĐND không phải là khép lại phiên họp mà phải mở ra những nội dung mới, hướng xử lý tiếp theo và những ý tưởng hay để giải quyết các vấn đề đã đưa ra chất vấn. Trên cơ sở này, Thường trực HĐND tổ chức hoặc phân công các ban HĐND theo dõi, đôn đốc việc thực hiện lời hứa của các cơ quan có liên quan. Khi cần thiết có thể tổ chức giám sát việc thực hiện lời hứa của UBND và các cơ quan chuyên môn, thông báo kết quả thực hiện cho người chất vấn và báo cáo với HĐND kết quả thực hiện.

Theo quy định mới, số lượng đại biểu chuyên trách của các ban HĐND được tăng cường cũng sẽ là một trong những yếu tố quan trọng làm nên thành công của các phiên chất vấn. Đại biểu chuyên trách khách quan hơn trong việc đánh giá, suy xét các vấn đề từ việc thu nhận các ý kiến, kiến nghị của cử tri, của công dân hay qua giám sát, khảo sát thực tế; không ngại va chạm, tự tin khi chất vấn hoặc phát biểu ý kiến bảo vệ các quan điểm của mình, giúp HĐND có quyết định, kiến nghị đúng đắn, phù hợp với các quy định của pháp luật, bảo đảm tính khả thi.

Với hệ thống hành lang pháp lý ngày càng hoàn thiện, hoạt động của HĐND nói chung, các phiên chất vấn và trả lời chất vấn nói riêng đang ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, muốn để hoạt động chất vấn thể hiện được tính thực quyền thì công tác nâng cao nhận thức về hoạt động chất vấn cho đại biểu HĐND là vô cùng cần thiết. Trong quá trình giám sát, với trách nhiệm của mình, đại biểu cần phải tìm hiểu sâu, kỹ những vấn đề cử tri bức xúc, dư luận xã hội quan tâm. Đồng thời, cần coi hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND là cơ hội để HĐND phân tích, mổ xẻ những vấn

đề tồn tại, khó khăn vướng mắc để cùng UBND tìm giải pháp khắc phục.

Về phía người trả lời chất vấn, thực hiện nguyên tắc hỏi ai người đó trả lời, phải đi thẳng vào vấn đề, giải trình ngắn gọn, đầy đủ theo yêu cầu câu hỏi đặt ra, nêu rõ nguyên nhân, xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và tiến độ khắc phục khả thi. Thủ trưởng cơ quan trả lời chất vấn phải đề cao vai trò trách nhiệm cá nhân, nhận thức rõ những mặt tích cực và những thiếu sót để khắc phục, tránh tình trạng trả lời chung chung, đùn đẩy trách nhiệm.

Đối với công tác điều hành, Chủ tọa cần tìm hiểu kỹ nội dung liên quan đến vấn đề đưa ra chất vấn. Điều hành nội dung chất vấn cần linh hoạt, gợi mở, tập trung, tái chất vấn đến cùng và kết thúc đúng lúc, có thể kết hợp hình ảnh, hiện vật minh họa. Đối với những vụ việc nổi cộm cần có thời gian họp lý để người chất vấn và người trả lời chất vấn có sự đối thoại, tranh luận. Nếu chưa sáng tỏ vấn đề thì chủ tọa điều hành phiên chất vấn có kết luận, hoặc yêu cầu người trả lời chất vấn trả lời trực tiếp đại biểu bằng văn bản, hoặc trả lời vào phiên họp sau./.

Tóm lại, các nhóm giải pháp nói trên đều rất cần thiết, mỗi giải pháp có một vai trò vị trí riêng, khó có thể đánh giá giải pháp nào quan trọng nhất. Tuy nhiên để chất vấn có được hiệu quả cao nhất thì phải được thực hiện một cách đồng bộ, hợp lý và kiên quyết. Thì vai trò của chất vấn mới thực sự là hình thức giám sát quan trọng nhất để thực hiện 1 trong 2 chức năng của HĐND.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. PGS. TS. Nguyễn Danh (2012), Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Gia Lai, *Tổng quan về hoạt động chất vấn*, [http://www.ttbd.gov.vn/Modules/NCS.Module.ReferenceDocument/Upload/DBQH/2012/H%E1%BB%99i%20ngh%E1%BB%8B%20k%E1%BB%B9%20n%C4%83ng%20ch%E1%BA%A5t%20v%E1%BA%A5n/Ch%E1%BA%A5t%20v%E1%BA%A5n%20\(t%C3%B4ng%20quan\)%20.doc](http://www.ttbd.gov.vn/Modules/NCS.Module.ReferenceDocument/Upload/DBQH/2012/H%E1%BB%99i%20ngh%E1%BB%8B%20k%E1%BB%B9%20n%C4%83ng%20ch%E1%BA%A5t%20v%E1%BA%A5n/Ch%E1%BA%A5t%20v%E1%BA%A5n%20(t%C3%B4ng%20quan)%20.doc).
2. GS-TS Nguyễn Đăng Dung (2014), *Thực trạng và giải pháp hoàn thiện hoạt động giám sát của HĐND*, Hội thảo tại Đà Nẵng.
3. Nguyễn Sĩ Dũng (2004), *Quyền giám sát của Quốc hội, nội dung và thực tiễn từ góc nhìn tham chiếu*, Nxb Tư pháp, Hà Nội
4. Trần Hữu Đức (2006), *Nâng cao chất lượng giám sát của Hội đồng nhân dân*”, Bản tin Hội đồng nhân dân và Đoàn đại biểu Quốc hội.
5. Nguyễn Nam Hà (2000), *Đổi mới tổ chức và hoạt động của HĐND cấp tỉnh qua kinh nghiệm hoạt động của HĐND tỉnh Khánh Hòa*, luận văn Thạc sĩ Luật học trường ĐH Luật Hà Nội.
6. Nguyễn Nam Hà (2007), *Chất lượng hoạt động của HĐND cấp tỉnh ở Việt Nam: vấn đề và giải pháp, từ thực tiễn hoạt động của HĐND các tỉnh duyên hải miền trung*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Học viện Chính trị - hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.
7. Hiến pháp 1980, 1992, 2013.
8. Nguyễn Mạnh Hùng (2016), *Nâng cao hiệu quả hoạt động HĐND thành phố*, Bên lề kỳ họp HĐND thành phố lần thứ 17, năm 2016
9. Vũ Hùng (2001), *Hoạt động giám sát của Ban Văn hóa xã hội, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng và một số kiến nghị nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân*, Kỷ yếu nâng cao năng lực và hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân, Văn phòng Quốc hội.

10. Trần Đình Huệ (2001), *Mấy vấn đề về vai trò hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân và bước đầu xây dựng quy trình một cuộc giám sát*, Kỷ yếu nâng cao năng lực và hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân, Văn phòng Quốc hội.
11. Hồ Thị Hưng (2006), *Nâng cao hiệu quả của HĐND tỉnh Nghệ An trong giai đoạn hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Luật học Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.
12. Phạm Thị Thanh Hương (2013), *Kinh nghiệm của Thường trực HĐND TP Hà Nội trong điều hành kỳ họp HĐND*, <http://dbndhanoi.gov.vn/portal>
13. Thế Kha (2016), *Cán bộ không bố trí được vào đâu thì đưa về Hội đồng nhân dân*, <http://dantri.com.vn/chinh-tri/can-bo-khong-bo-tri-duoc-va-o-dau-thi-dua-ve-hoi-dong-nhan-dan-20160425102648493.htm>.
14. Trương Đắc Linh (2003), *Tổ chức và hoạt động của các ban của Hội đồng nhân dân*, Tạp chí nghiên cứu lập pháp, số 2.
15. Leni Montiel (2001), *Bài phát biểu tại hội thảo nâng cao năng lực và hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân*, Kỷ yếu Nâng cao năng lực và hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân, Văn phòng Quốc hội, Hà nội
16. Bùi Huyền Mai (2004), *Đổi mới tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Viện Nhà nước và pháp luật.
17. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập, Tập 1*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
18. Huỳnh Nghĩa (2014), *Thực trạng và giải pháp hoàn thiện hoạt động giám sát của HĐND*, Hội thảo tại Đà Nẵng.
19. TS. Trần Thị Diệu Oanh (2018), *Nâng cao hiệu quả hoạt động chất vấn - hình thức giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân ở Việt Nam hiện nay*, <http://tcdcpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/xay-dung-phap-luat.aspx>.

20. Đinh Ngọc Quang (2005), *Về đổi mới tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004-2009*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 2.
21. Quốc hội (2003), *Luật tổ chức HĐND – UBND*.
22. Quốc hội (2015), *Luật tổ chức Chính quyền địa phương*.
23. Quốc hội (2015), *Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân*.
24. ThS. Trần Văn Tám (2014), *Thực trạng và giải pháp hoàn thiện hoạt động giám sát của HĐND*, Hội thảo tại Đà Nẵng.
25. TS. Nguyễn Thành (2017), *Quốc hội Việt Nam, những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Văn phòng quốc hội <http://quochoi.vn/tulieuquochoi/anpham/Pages/anpham.aspx?AnPhamItemID=3464>.
26. Nguyễn Văn Tình (2017), *Hội nghị giao ban HĐND tỉnh tổ chức tại huyện Lâm Hà*, <http://www.lamdong.gov.vn/vi-VN/a/lamha/tintonghop/>
27. Lê Minh Thông (chủ biên) (2001), *Một số vấn đề về tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội nhân văn, Hà Nội.
28. Tạ Thu Thủy (2017), *Hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước trong giai đoạn hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị Hành chính quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
29. Vũ Thư (2003), *Vấn đề nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân*, Trong sách: *Giám sát và cơ chế giám sát việc thực hiện quyền lực nhà nước ở nước ta*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
30. Cao Thị Huyền Trân (2015), *Chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND thành phố Đà Nẵng*, <http://daibieunhandan.vn/default.aspx?tabid>.
31. Nguyễn Văn Tri (2001), *Chất vấn và trả lời chất vấn, một hình thức giám sát quan trọng của Hội đồng nhân dân*, Những vấn đề đặt ra nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả, Kỷ yếu nâng cao hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân, Văn phòng Quốc hội.

32. Dương Quang Tung (2001), *Bàn về mô hình tổ chức chính quyền địa phương*, Trong sách: *Một số vấn đề về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
33. Nguyễn Quốc Tuấn (2002), *Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp*. Tạp chí Tổ chức nhà nước, số 6.
34. *Từ điển tiếng Việt* (1999), Nxb. Thanh Hóa, tr.200
35. V.I.Lênin (1976), *Toàn tập, tập 33*, Nxb Tiến bộ, Mátxcova
36. UBND thành phố Đà Nẵng (2018), *Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018*, [http://danang.gov.vn/web/guest/chinh-quyen/chi-tiet?id=30597&\\_c=49](http://danang.gov.vn/web/guest/chinh-quyen/chi-tiet?id=30597&_c=49),
37. Đào Trí Úc (2003), *Quan niệm về giám sát việc thực hiện quyền lực nhà nước và các cơ chế thực hiện giám sát*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, (6), tr.4.
38. TS. Lê Thanh Vân (2008), *Vai trò, ý nghĩa của quy trình chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp Quốc hội*, <http://daibieunhandan.vn/default.aspx?tabid=76&NewsId=41619>,
39. Hồ Đức Việt (2005), *Sổ tay hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong lĩnh vực khoa học và công nghệ bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
40. Vụ Công tác đại biểu (2005), *Những điểm mới trong quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân*, Nxb Chính trị quốc gia.
41. Nguyễn Như Ý (1998), *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.